



Chương hai mươi hai

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

- Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam huyện
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- Hội Liên hiệp Phụ nữ
- Hội Nông dân
- Hội Cựu chiến binh
- Liên đoàn Lao động
- Các tổ chức xã hội và xã hội - nghề nghiệp

I. MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT VIỆT NAM HUYỆN

Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam được thành lập ngày 15-11-1930. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Dân tộc thống nhất không ngừng phát triển, phù hợp từng thời kỳ lịch sử với tên gọi khác nhau: Hội Phản đế đồng minh, Mặt trận Dân chủ Đông Dương, Mặt trận Dân tộc Phản đế, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc.

1. Thời kỳ 1930 - 1955

1.1 Mặt trận Việt Minh

Do điều kiện thực tế, những năm 1930-1942, phong trào cách mạng trên địa bàn Thủy Nguyên chưa phát triển, nên Mặt trận Dân tộc thống nhất cũng chưa được hình thành.

Tháng 5-1941, hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 họp dưới sự chủ tọa của lãnh tụ Hồ Chí Minh, khẳng định đường lối giải phóng dân tộc và thành lập Mặt trận Việt Minh. Từ đó, phong trào Việt Minh phát triển rộng khắp. Ở Thủy Nguyên, từ năm 1942, một số đồng chí đã tham gia cách mạng ở nhiều nơi, trở về hoạt động đã tập hợp lực lượng, gây dựng được một số cơ sở theo chương trình của Việt Minh. Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, Thủy Nguyên đã hình thành một số tổ chức Việt Minh ở vùng thượng huyện, tổng Phục Lễ, Kinh Triều... Các nhóm Việt Minh này tập trung tuyên truyền xây dựng cơ sở là chủ yếu và bước đầu vận động nhân dân đứng lên chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt công, áp bức... Tất cả những hoạt động trên, tuy còn phân tán, nhưng đều chung một mục tiêu, báo hiệu một thời kỳ mới - Thời kỳ trực tiếp tổ chức lực lượng cách mạng để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Chính sách vợ vét, bóc lột hà khắc và gây chiến của thực dân Pháp, phát-xít Nhật đã dẫn đến nạn đói khủng khiếp cuối năm

1944 đầu năm 1945 ở miền Bắc, làm chết hơn 2 triệu đồng bào ta. Người chết đói nằm la liệt khắp nơi, dọc đường cái quan, góc chợ, xóm ngõ. Thực hiện chỉ thị của Đảng “*Phá kho thóc giải quyết nạn đói*”, “*Không nộp một hạt thóc, một đồng xu cho giặc Nhật*”, các nhóm Việt Minh đã kịp thời vận động mọi người “*Nhường cơm, sẻ áo*” cho nhau và có nhiều biện pháp thiết thực để cứu đói.

Phong trào cứu đói lan rộng trong toàn huyện. Cán bộ Việt Minh vận động những gia đình khá giả cho người nghèo vay thóc gạo, khoai, sắn và nấu cơm, nấu cháo phát chẩn. Hầu hết các gia đình khá giả ở các làng xã đều tích cực hưởng ứng. Lực lượng cách mạng yêu cầu địa chủ phải nộp thóc gạo cứu đói cho dân nghèo. Việt Minh vùng Phục Lễ, Chung Mỹ, Kinh Triều... hô hào và lãnh đạo dân chúng đến phá kho thóc của chủ đồn điền Nguyễn Thừa Đạt ở Lập Lễ, Phả Lễ, lấy hàng trăm tấn thóc chia cho dân. Phá kho thóc giải quyết nạn đói và những hoạt động cứu đói của Việt Minh không chỉ có ý nghĩa đời sống trước mắt mà thực sự mang nội dung chính trị sâu sắc. Qua đó, đông đảo quần chúng được tập hợp, giác ngộ và tin theo cách mạng. Phong trào kháng Nhật, cứu nước phát triển khá sôi nổi trong toàn huyện, lôi cuốn các tầng lớp xã hội: Nông dân, thanh niên, trí thức, sư sãi, học sinh tham gia.

Tổ chức Việt Minh là lực lượng nòng cốt cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Chính quyền cách mạng lâm thời đã phân công ông Trương Đức Dược, Ủy viên Ủy ban, làm Bí thư huyện bộ Việt Minh.

Tháng 11-1945, Ban Tỉnh ủy Kiến An được thành lập. Tỉnh ủy Kiến An đưa cán bộ về các huyện để phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức. Cuối tháng 11-1945, đồng chí Hoàng Minh Thủy (Hoàng Long) được Tỉnh ủy phân công về Thủy Nguyên làm nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng, củng cố chính quyền và đoàn thể quần chúng. Đồng chí trực tiếp làm

Bí thư chi bộ Đảng của cơ quan huyện và Chủ nhiệm huyện bộ Việt Minh. Các ông bà phụ trách các đoàn thể: Ông Bùi Hồng Việt, Bí thư Thanh niên; bà Nguyễn Thị Luyến, phụ trách Hội Phụ nữ; ông Nguyễn Văn Sơn, phụ trách Công đoàn; ông Bùi Văn Tống, phụ trách thiếu nhi và nhà sư Lương Ngọc Trụ, phụ trách Hội Phật giáo. Tổ chức Mặt trận Việt Minh ở các xã được hình thành, được bổ sung những người nhiệt tình vào Ban cán sự. Một số thân hào, thân sĩ tiến bộ, có kinh nghiệm cũng được mời làm cố vấn hành chính.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và tăng cường củng cố chính quyền các cấp, Chính phủ đã công bố Sắc lệnh Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Mặt trận Việt Minh đã tích cực tham gia vào quá trình hiệp thương giới thiệu ứng cử viên và công tác chuẩn bị bầu cử. Ngày 6-1-1946 và ngày 24-4-1946, nhân dân Thủy Nguyên cùng cả nước, tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân xã, tỉnh Kiến An. Tuyệt đại cử tri trong huyện đi bỏ phiếu. Điều đó thể hiện sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và quyết tâm làm chủ đất nước, tin vào Đảng và Chính phủ của nhân dân ta.

Từ tháng 5-1946, Mặt trận Việt Minh phát triển tổ chức ở các làng xã trong huyện. Ban cán sự Việt Minh huyện phân công cán bộ về từng địa bàn để mở rộng tổ chức. Các đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Tăng già Cứu quốc, Lão bà Cứu quốc, Thiếu nhi Cứu quốc... hoạt động mạnh mẽ.

1.2 Mặt trận Liên Việt

Tháng 5-1946, thực hiện chủ trương của Đảng mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt được thành lập, để thu hút những người chưa có điều kiện tham gia Mặt trận Dân tộc thống nhất. Mặt trận Liên Việt được thành lập từ huyện đến các xã.

Tháng 11-1946, thực dân Pháp đánh chiếm thành phố Hải Phòng, ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt huyện, xã đã động viên toàn dân tích cực chuẩn bị kháng chiến. Ngày 7-2-1947, quân Pháp đánh chiếm Thủy Nguyên, cơ quan Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt huyện rút lên khu căn cứ phía Bắc huyện. Cán bộ hai tổ chức mặt trận trở về địa bàn địch chiếm đóng để xây dựng cơ sở.

Tháng 7-1948, huyện ủy phân công đồng chí Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, phụ trách công tác Dân vận - Mặt trận. Mặt trận Liên Việt, với phương châm mở rộng khối đại đoàn kết đối với mọi người có thể đoàn kết, lôi kéo mọi người có thể lôi kéo, đã đi sâu tuyên truyền trong giới kỳ hào, chức dịch, tôn giáo, để tập hợp họ tham gia ủng hộ kháng chiến. Báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, năm 1948, đánh giá: “*Mặt trận Liên Việt phát triển nhanh, thu hút hầu hết các tầng lớp nhân dân gia nhập*”. Ban Chấp hành Mặt trận Liên Việt có 13 người, gồm ông Nguyễn Văn Côn (Tiền chỉ cũ) làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Thắng (Chánh tổng cũ) làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Tất Toại làm Thường trực. Ủy viên gồm các ông đại diện tổ chức Thanh niên, Công đoàn, Nông hội...

Cuối năm 1949, đồng chí Đỗ Văn Thiệu, Bí thư Huyện ủy trực tiếp phụ trách công tác mặt trận. Các đồng chí Lã Văn Kinh, Nguyễn Văn Ngoạn được phân công chuyên trách công tác mặt trận. Huyện ủy đã mở nhiều lớp tập huấn công tác mặt trận cho hàng trăm cán bộ, đảng viên. Số hội viên Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt huyện có tới 5 vạn người, trong đó có 2.821 thanh niên, 1.574 phụ nữ, 1.467 thiếu nhi và 4.657 nông dân... tính theo thành phần giai cấp và tầng lớp xã hội: 5.000 trung nông, 10.250 bản nông, 11.400 cố nông và công nhân, 2.200 tiểu

tư sản, trí thức, tôn giáo. Vai trò và ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc thống nhất ngày càng được củng cố vững chắc và có uy tín sâu rộng trong nhân dân.

1.3 Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt

Tháng 3-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II quyết định thống nhất hai tổ chức Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp Quốc dân, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt. Mục đích và chương trình của Mặt trận Liên Việt là: *“Đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước và đồng bào không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc để làm cho nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường”*. Các địa phương cũng tiến hành họp nhất, do một đồng chí cấp ủy làm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Trong những ngày đấu tranh trong vùng tập kết 300 ngày, cán bộ Mặt trận và hội viên các đoàn thể Thủy Nguyên đã tích cực tham gia làm thất bại âm mưu thâm độc của địch, nhằm tháo dỡ thiết bị, bắt lính, dụ dỗ và cưỡng ép dân di cư vào Nam. Tiêu biểu là vận động giáo dân không mắc mưu địch, ở lại xây dựng quê hương. Ngày 13-5-1955, cùng với thành phố Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên được giải phóng. Mặt trận Liên Việt các cấp động viên các tầng lớp nhân dân bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn mới.

2. Thời kỳ 1955 - 1975

Ngày 10-9-1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thời kỳ này, Thủy Nguyên thuộc tỉnh Quảng Yên. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Yên, huyện và các xã của Thủy Nguyên tiến hành

đổi tên Mặt trận Liên Việt thành Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận đã động viên các tầng lớp nhân dân bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.

Từ tháng 3 đến tháng 7-1956, huyện Thủy Nguyên thực hiện cải cách ruộng đất. Bên cạnh những thắng lợi cơ bản, cải cách ruộng đất đã mắc một số sai lầm. Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể quần chúng bị vô hiệu hóa, không hoạt động. Khi Đảng chỉ đạo tiến hành sửa sai, Đoàn sửa sai về các địa phương, dựa vào tổ chức Đảng, Mặt trận địa phương, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân được củng cố.

Năm 1957, toàn huyện có 5.843 hội viên các đoàn thể, trong đó Đoàn Thanh niên Lao động có 1.405 đoàn viên, Hội Phụ nữ có 1.680 hội viên, Nông hội có 2.758 hội viên... Về tổ chức quần chúng trong nhân dân theo đạo Thiên Chúa có nhiều tiến bộ. 17 cán bộ cũ, trong đó có 10 cán bộ xã, 1 cán bộ huyện được phục hồi công tác. 9 người được bầu vào Ủy ban Liên lạc Công giáo khu Hồng Quảng. Số đoàn viên có 26, thanh niên có 150 và 2 đoàn viên tham gia Ban Chấp hành xã Đoàn. Phụ nữ có 217 hội viên và 3 hội viên tham gia Ban Chấp hành hội xã và 1 hội viên tham gia Ban Chấp hành huyện hội. Nông hội có 413 hội viên, có 30 tổ trưởng và tổ phó, 2 hội viên tham gia Ban Chấp hành Nông hội xã. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, góp phần quan trọng vào các phong trào của địa phương.

Nhiệm vụ của công tác dân vận và mặt trận thời kỳ mới là *“Ra sức đẩy mạnh phong trào, củng cố các tổ chức đoàn thể quần chúng, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất để đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân nhằm huy động mọi lực lượng lao động kiến thiết xã hội chủ nghĩa”*. Khi Thủy Nguyên chuyển về thành phố Hải Phòng, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, huyện ủy Thủy Nguyên thành lập khối Dân vận - Mặt trận - Tôn giáo, do một Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ

trách và 2 cán bộ giúp việc. Mỗi xã có một chi ủy viên phụ trách và một đến hai đồng chí giúp việc.

Những năm 1961-1965, Mặt trận vận động nhân dân đoàn kết thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Tiêu biểu là vận động, thuyết phục nông dân đã xin ra, nay trở lại hợp tác xã nông nghiệp; cải tiến quản lý hợp tác xã; đẩy mạnh phong trào *“Tứ hóa”*: (hợp tác hóa, thủy lợi hóa, quân sự hóa và văn hóa hóa). Các hội thành viên đẩy mạnh phong trào thi đua của ngành mình, giới mình, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Từ ngày 05-8-1964, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Quân dân Thủy Nguyên, cùng miền Bắc, sôi nổi thi đua lao động sản xuất với tinh thần: *Tất cả cho sản xuất; Tất cả cho tiền tuyến; Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt...* Phong trào thi đua diễn ra trong các ngành, các giới, các hợp tác xã, xí nghiệp, trường học, cơ quan, bệnh viện. Tiêu biểu là phong trào *“Ba sẵn sàng”* trong Đoàn thanh niên, *“Ba đảm đang”* trong Hội Phụ nữ. Nông dân nêu cao khẩu hiệu *Chắc tay cày, vững tay súng*; ngư dân *Vững tay lưới, chắc tay súng*; công nhân có phong trào *Chắc tay búa, chắc tay súng...* Từ đó, các phong trào này diễn ra sôi nổi, thu hút tất cả các ngành, các giới và mọi lứa tuổi tham gia.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác và Lệnh Tổng động viên bộ phận của Chủ tịch nước. Dù chiến tranh ác liệt, nhân dân và tổ chức mặt trận đã vận động toàn dân đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Thủy Nguyên đã huy động gần 2 vạn con em vào bộ

đội. Hàng nghìn thanh niên tham gia các đơn vị Thanh niên xung phong. Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhân dân Thủy Nguyên đã trực tiếp chiến đấu 380 trận, hiệp đồng chiến đấu 714 trận, đào đắp 27 vạn mét khối đất xây dựng trận địa tên lửa, pháo cao xạ và công sự chiến đấu. Tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, độc lập bắn rơi 5 máy bay, bắt sống 3 giặc lái Mỹ. Các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, văn hóa - xã hội giữ vững ổn định và phát triển. Đảng bộ, quân và dân Thủy Nguyên làm tròn trách nhiệm chi viện cho tiền tuyến, góp phần với thành phố và cả nước đưa công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

3. Thời kỳ 1975 - 1985

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và vĩ đại của dân tộc ta chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc trong thời kỳ mới là tập hợp, đoàn kết toàn dân, tập trung giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên; phát động phong trào quần chúng thi đua lao động sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Tổ quốc; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh... Những năm 1975-1985, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách: Đương đầu với 2 cuộc chiến tranh biên giới, phía Bắc và phía Nam, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, các thế lực thù địch bao vây, cấm vận, ráo riết thực hiện âm mưu phá hoại nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa...

Cuối năm 1978, Bộ phận Thường trực Mặt trận huyện chỉ còn 2 ông, vì cán bộ được cử tăng cường cho huyện đưa dân ra vùng biên giới Quảng Ninh.

Ngày 10-10-1978, Huyện ủy Thủy Nguyên ra Nghị quyết về *Tăng cường công tác dân vận, mặt trận trước tình hình và nhiệm vụ mới*. Ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, được điều động làm Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc huyện, lần thứ VI*

Từ tháng 5-1979, Mặt trận Tổ quốc huyện, xã hoàn thành đại hội. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và huyện đã chọn xã Đông Sơn làm đại hội điểm toàn thành phố về khối ngoại thành. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã được thành lập thay Ban Liên lạc Mặt trận.

Ngày 28-12-1979, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ VI được tổ chức. Đại hội đã bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện gồm 35 ủy viên. Từ đó, hệ thống tổ chức mặt trận được kiện toàn theo đơn vị sản xuất. Các thôn có Ban Công tác mặt trận, ở xóm có tổ Mặt trận, tổ Đoàn kết. Mặt trận xã có các thành phần liên hiệp, cơ cấu tương tự như cấp huyện.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc huyện, lần thứ VII*

Ngày 20-12-1981, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ VII được tổ chức. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ mới: *“Ra sức tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tập trung khai thác tiềm năng thực hiện nhiệm vụ của huyện đã đề ra”*. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện gồm 57 ủy viên.

Ngày 27-4-1985, Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc thành phố và huyện triển khai thí điểm xây dựng *“Qui chế bảo đảm và phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân xã Đông Sơn”*. Từ cuối năm 1985, toàn huyện đã hoàn thành việc kiện toàn hệ thống mặt trận ở 34 xã và 2 thị trấn, tổ chức

nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 351 Ban công tác thuộc 418 đội sản xuất và tổ chức 546 tổ đoàn kết ở 24 xã, gồm 8.223 gia đình.

Tháng 6-1986, Mặt trận Tổ quốc huyện tiến hành tổng kết công tác mặt trận cấp cơ sở 5 năm (1981-1985), bước đầu rút ra được những kinh nghiệm, ưu khuyết. Trong 5 năm, công tác mặt trận toàn huyện có 14 xã giỏi điển hình, 17 xã trung bình và 5 xã yếu kém.

4. Thời kỳ 1986 - 2000

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ VIII*

Ngày 22-11-1986, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành đại hội lần thứ VIII. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ mới, bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, gồm 57 ủy viên. Cơ quan Mặt trận huyện gồm 6 cán bộ, nhân viên.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó đề cập sâu sắc quan điểm lấy dân làm gốc, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Mặt trận xây dựng qui chế về mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa Mặt trận với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp. Ngày 6-11-1987, Qui chế đã được Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký kết.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ IX*

Ngày 6-6-1989, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành đại hội lần thứ IX. Với tinh thần đổi mới, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm 1989-1991. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện gồm 57 ủy viên.

Ngày 27-3-1990, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 8b-NQ/TW về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, trong đó

nhấn mạnh: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Tiếp đó, Hiến pháp năm 1992, Nghị quyết số 7-NQ/TW của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định vai trò và phải tập trung tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện kết hợp với chính quyền, phân công cán bộ bám sát cơ sở hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghị quyết và nắm tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của nhân dân đề xuất với Đảng, chính quyền.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ X*

Ngày 6-12-1991, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành đại hội lần thứ X. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện gồm 55 ủy viên.

Đầu những năm 90, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan rã. Đất nước ta vẫn tiếp tục khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng; xuất hiện xu hướng đòi *“đa nguyên, đa đảng”*, một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân hoang mang, dao động, thiếu tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới. Do vậy, vai trò đoàn kết toàn dân của mặt trận trong tình hình mới là hết sức quan trọng.

Thủy Nguyên triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất*. Nghị quyết đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là: *“Phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết, mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, tiến lên dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”*. Ngày 10-5-1994, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết 16 về

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị, trong đó chủ trương: *“Tập trung kiện toàn, củng cố công tác mặt trận, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân”*. Huyện ủy tổ chức hội nghị Chủ tịch mặt trận các xã, thị trấn nhằm quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác mặt trận.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XI*

Tháng 5-1995, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành đại hội lần thứ XI; đề ra phương hướng, nhiệm vụ: *“Phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn huyện, đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, huyện mạnh, xã hội công bằng, văn minh”*.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XII*

Năm 1998, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đại hội lần thứ XII. Ông Đỗ Văn Đềm được bầu làm Chủ tịch.

Những năm 1995-2000, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tích cực đổi mới về tổ chức, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng, xây dựng nội dung thiết thực đáp ứng yêu cầu đời sống, tạo sự đoàn kết trong nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận cơ sở đã kinh qua nhiều lĩnh vực công tác, được nhân dân tín nhiệm. Mặt trận của 36 xã, thị trấn có 576 vị ủy viên, trong đó có 162 vị tham gia cấp ủy, 185 vị là đại biểu Hội đồng nhân dân. Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư: Năm 1999 có 294, năm 2000 có 318 Ban; năm 1998 có 1.950 ủy viên. Phong trào mặt trận liên tục

được thành phố xếp loại khá. Toàn huyện có 15 đơn vị mặt trận xã đạt tiên tiến xuất sắc, 12 đơn vị tiên tiến, 7 đơn vị khá, 2 đơn vị trung bình, không có đơn vị yếu kém.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng, giám sát và bảo vệ chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức hội nghị hiệp thương, các cuộc tiếp xúc cử tri với người được giới thiệu ra ứng cử, tạo điều kiện cho cử tri giới thiệu những người có năng lực, có phẩm chất đạo đức, đủ điều kiện ra ứng cử Hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân vận động cử tri hăng hái đi bầu cử, kết quả cử tri đi bầu cử là: 99,77%. Bầu được số đại biểu Hội đồng nhân dân xã 801 đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện 35 đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố bầu tại huyện 9 đại biểu, đại biểu Quốc hội bầu tại huyện 2 đại biểu Quốc hội khóa 11.

Cử tri đã tham gia hàng nghìn ý kiến đóng góp xây dựng các dự án luật, pháp luật và các văn bản pháp quy, theo hướng dẫn của Quốc hội và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tập hợp những ý kiến, kiến nghị của nhân dân báo cáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và thông báo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã cùng với chính quyền và các cơ quan chức năng chăm lo bảo vệ chính quyền. Tham gia triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động sức dân xây dựng tình làng nghĩa xóm, đầm ấm yên vui, giải quyết những vấn đề bức xúc, tạo động lực mới hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

Mặt trận Tổ quốc đã tăng cường chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Tập trung giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật, quản lý sử dụng đất đai, thực hiện các chỉ tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng: Điện - đường -

trường - trạm xây mương cứng và các chính sách xã hội. Coi trọng xây dựng, triển khai quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo dân chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Mặt trận tập hợp xây dựng “*Khối đại đoàn kết toàn dân*”, vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Tập hợp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động mở rộng, tổ chức thành viên: nhiệm kỳ 1995-1998 là 15 tổ chức thành viên. Nhiệm kỳ 1998-2003 là 20 tổ chức thành viên, tăng 5 thành viên gồm Hội Chũ thập đỏ, Hội Đông y, Hội Luật gia, Hội Người mù, Ban đoàn kết công giáo.

Các tổ chức chính trị, xã hội phát triển mạnh mẽ, tăng cường nâng cao chất lượng tập hợp hội viên, đoàn viên, các tổ chức thành viên đổi mới hình thức hoạt động, thu hút ngày càng rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào tổ chức thành viên Mặt trận.

Người cao tuổi, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín, những người tiêu biểu trong thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư... được thu hút vào các đoàn thể. Công tác mặt trận ngày càng mang tính quần chúng sâu sắc và thể hiện rõ vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã chú trọng mở rộng đoàn kết, tập hợp lực lượng qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của nhiều tổ chức, đoàn thể, ngành giới. Hình thành phong trào cách mạng của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ đã góp phần thực hiện thắng lợi trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng về “*Đại đoàn kết dân tộc*” phù hợp với xu thế

thời đại, truyền thống dân tộc, truyền thống của quê hương, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã có nhiều hoạt động đoàn kết, gắn bó giai cấp, xóa bỏ mặc cảm và khoảng cách giai cấp giữa công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức và đồng bào có đạo. Cùng hòa nhập đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Vận động nhân dân tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Phong trào thi đua lao động sản xuất, trong các công ty, các liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài. Phong trào lao động sản xuất của nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, phong trào “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào xây dựng nhà văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa. Thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tổ chức tốt công tác hòa giải. Đặc biệt là cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” tạo điều kiện và thúc đẩy các cấp mặt trận, các tổ chức thành viên và cả hệ thống chính trị hướng mạnh về khu dân cư và hộ gia đình.

Phong trào đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình, đã huy động được trên 30 tỷ đồng cho 15.930 lượt hộ vay để phát triển sản xuất. Giúp cho 10.000 người có việc làm tại chỗ, không còn hộ đói, hộ nghèo năm 2001 là 13,9%. đến năm 2003 còn 11,9%. Hưởng ứng cuộc vận động “*Vì người nghèo*” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, các Ban Vận động đã vận động được ở xã, thị trấn 407 triệu đồng, giúp cho 250 hộ nghèo phát triển sản xuất là 325 triệu đồng, cấp học bổng cho 300 lượt học sinh nghèo vượt khó, học giỏi 60 triệu đồng.

Năm 2001 và 2002, các Ban Vận động đã vận động được 85.391.000 đồng, cấp cho hộ

nhà tranh tre nứa lá mỗi hộ từ 1-2 triệu đồng để sửa chữa nhà ở. Ban Chỉ đạo và Mặt trận Tổ quốc thành phố đã hỗ trợ sửa chữa nâng cấp cho 66 hộ, mỗi hộ từ 1,5 đến 2 triệu đồng; phối hợp với Hội Từ thiện thành phố xây 15 nhà tình thương và một nhà tình nghĩa trị giá 30 triệu đồng.

Phong trào toàn dân tham gia thực hiện chính sách xã hội “*Đền ơn, đáp nghĩa*”, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Trong 5 năm (1998-2003), huyện đã vận động được số tiền là 506.931.000đ; xây mới 18 nhà tình nghĩa; sửa chữa 97 ngôi nhà; tặng 980 thẻ tiết kiệm tình nghĩa; xây mới 32 nhà bia tưởng niệm trị giá 600 triệu đồng.

Phong trào từ thiện nhân đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành vận động 3 đợt, được gần 1 tỷ đồng, ủng hộ đồng bào miền Trung và miền Nam bị bão lũ lụt.

5. Thời kỳ 2003 - 2014

Qua 15 năm cùng cả nước và thành phố tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Thủy Nguyên đã giành được những thành tựu bước đầu quan trọng và tương đối toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đây là những cơ sở quan trọng để Thủy Nguyên xây dựng, phát triển huyện với thế và lực mới trong những năm đầu của thế kỷ 21.

- *Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XIII*

Tháng 5-2003, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đại hội lần thứ XIII. Mặt trận các xã, thị trấn tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2003-2008.

Từ năm 2002, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ mặt trận được thực thi, hoạt động của mặt trận các cấp có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền được nâng lên, mối quan hệ giữa mặt trận với Đảng, chính quyền, với các

tổ chức thành viên được thể hiện bằng các chương trình phối hợp.

- Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XIV

Tháng 7-2008, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đại hội lần thứ XIV.

- Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XV

Tháng 3-2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đại hội lần thứ XV.

Trong hơn một thập kỷ (2001-2014), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thủy Nguyên đã phát huy vai trò qui tụ, tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; phát huy hiệu quả Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*; các hoạt động từ thiện xã hội, xây dựng quỹ “*Vì người nghèo*”, quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Tặng áo ấm người nghèo*”. Mặt trận đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Các tổ chức thành viên hoạt động đúng pháp luật, góp phần tạo khả năng mới trong phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH HUYỆN

1. Thời kỳ 1930 - 1945

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Phong trào cách mạng nước ta có bước phát triển mới. Thế hệ trẻ là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột, giành độc lập dân tộc.

Những năm 1936-1939, cơ sở cách mạng ở Dương Động (Minh Tân) được hình thành, đã tập hợp hơn 30 thanh niên trong làng vào Hội Thanh niên phản đế. Để che mắt địch và thu hút hội viên, hội đã lợi dụng hình thức hội hè, tuần tráng để tổ chức học võ, học kiếm ở hang Vua. Khi lực lượng khá đông, hội

đã chuyển sang vận động nhân dân các thôn xóm chống chính quyền phong kiến, buộc chúng phải từ bỏ âm mưu tách làng, gây chia rẽ nhân dân giữa các làng, đấu tranh chống bọn cường hào ở địa phương. Hoạt động của Hội Thanh niên Phản đế Dương Động có ảnh hưởng đến phong trào cách mạng không những ở vùng này mà còn lan sang một số nơi khác như Hà Phú, Hòa Bình, Núi Đèo. Trong một thời gian tương đối dài, Dương Động trở thành một trạm giao thông an toàn của liên tỉnh B và Xứ ủy Bắc Kỳ. Tài liệu đưa đến đây được cất giấu và chuyển vào khu mỏ Hòn Gai. Từ phong trào đấu tranh của Hội Thanh niên Phản đế, một số thanh niên yêu nước đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản như các anh Hồ Xuân Vang, Nguyễn Phú Toán, Vũ Nhân Ty, Đỗ Đức Thiệm, Vũ Đức Tuệ. Tháng 2-1940, chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập ở Dương Động do đồng chí Nguyễn Phú Thập làm Bí thư. Cũng từ đây, phong trào cách mạng ở Dương Động có một bước chuyển biến mới, tác động mạnh tới các vùng lân cận.

Từ năm 1940, ở vùng thượng huyện. ông Hoàng Ngọc Lương, Phạm Văn Duyệt tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp hơn 50 thanh niên tham gia vào phong trào Việt Minh. Tháng 7-1945, chiến khu Đông Triều được thành lập, hơn 50 thanh niên trong huyện đã hăng hái gia nhập chiến khu. Ở Phục Lễ, cuối năm 1943 các nhóm Thanh niên Cứu quốc do ông Bùi Bá Ngôn giác ngộ đã thành lập tiểu tổ Việt Minh, phát triển sang các xã Phả Lễ, Lập Lễ, Doan Lễ... Một số làng ven đường 10 như Chung Mỹ, Kinh Triều, An Lưu, Thủy Tú... Ông Trương Đức Dực (hoạt động trong tổ chức thanh niên, học sinh Hải Phòng) đã tuyên truyền, vận động và tập hợp được một nhóm thanh niên yêu nước, tham gia hoạt động cách mạng rất tích cực.

Như vậy, từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, tuy chưa có sự lãnh đạo thống nhất nhưng ở 4 vùng: Thượng huyện, Chung

Mỹ, Phục Lễ, Tả Quan... đã xuất hiện tổ chức Việt Minh và 4 nhóm Thanh niên Cứu quốc. Hoạt động của các nhóm tuy chưa đông và chưa mạnh nhưng đó là bước chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945. Ngày 16-8-1945, hòa trong không khí cách mạng, thanh niên Thủy Nguyên là tự vệ cùng đông đảo quần chúng kéo về huyện lỵ Trịnh Xá giành chính quyền. Sáng ngày 22-8-1945, cuộc mít tinh lớn được tổ chức trọng thể tại sân vận động Dục Liễn để chào mừng chính quyền cách mạng.

2. Thời kỳ 1945 - 1955

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, Chính quyền cách mạng được thành lập. Số thành viên trong chính quyền địa phương lúc này chủ yếu là ở độ tuổi thanh niên. Đây cũng là thời kỳ đất nước đứng trước những thử thách hết sức gay go, phức tạp.

Thanh niên Thủy Nguyên hăng hái đi đầu trên các lĩnh vực tăng gia sản xuất, cứu đói; xoá nạn mù chữ; tham gia lực lượng vũ trang trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ chính quyền, xây dựng chế độ mới; xung phong vào đoàn quân “Nam tiến” cùng đồng bào Nam bộ kháng chiến.

Từ cuối năm 1945, tổ chức Đoàn thanh niên được thành lập từ huyện đến các xã. Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện do đồng chí Bùi Hồng Việt (Tân) người Lâm Động làm Bí thư. Để tuyên truyền về đời sống mới và thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, đội tuyên truyền của thiếu nhi được thành lập gồm 20 em, chia làm 2 tổ. Sau một thời gian tập huấn ở huyện, các em về các thôn xóm mang lời ca, tiếng hát phục vụ nhân dân.

Tháng 2-1947, thực dân Pháp đánh chiếm huyện. Cơ quan huyện Đoàn chuyển lên khu căn cứ phía Bắc. Huyện Thủy Nguyên sáp nhập vào tỉnh Quảng Yên. Tỉnh đoàn đã trực tiếp chỉ đạo công tác đoàn của huyện tham gia khôi phục cơ sở kháng chiến.

- Đại hội Đoàn huyện lần thứ nhất:

Ngày 25-10-1948, tổ chức Đoàn đã cùng toàn dân trong huyện tiến hành cuộc tổng phá tề, trừ gian, giành quyền làm chủ. Bộ máy chính quyền tay sai địch từ huyện đến các làng xã bị giải tán. Từ cuối tháng 10-1948, thực dân Pháp mở một chiến dịch càn quét lớn hòng dập tắt tinh thần chiến đấu của nhân dân Thủy Nguyên. Chúng đã bắn giết hàng trăm đồng bào, đốt hàng nghìn nóc nhà, bắt nhiều cán bộ, đảng viên và dân quân. Trước tình hình địch khủng bố khốc liệt, huyện Đoàn tăng cường cán bộ xuống các xã để củng cố, giữ vững phong trào.

Giữa năm 1949, Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cứu quốc lần thứ nhất huyện Thủy Nguyên được tổ chức tại thôn Tử Lạc, xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hầu hết các xã đều có đại biểu tham dự. Đại hội nghe báo cáo tình hình hoạt động của phong trào Đoàn từ khi Pháp chiếm Thủy Nguyên và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tới. Những công tác trọng tâm của Đoàn lúc này là:

- Vận động thanh niên vùng tạm chiếm tòng quân.

- Giáo dục thanh niên chống lưu manh hóa, phản động hóa của địch, bài trừ các hủ tục mê tín, đồng thời tham gia tổ chức đời sống mới trong nhân dân.

- Tăng gia sản xuất để gây quỹ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành huyện Đoàn khóa I, gồm 15 ủy viên.

Từ cuối năm 1949, công tác đoàn chuyển biến mạnh mẽ về nhiều mặt. Số lượng đoàn viên cứu quốc là 2.820 đoàn viên, thiếu nhi cứu quốc 1.467 em. Huyện đoàn tổ chức 8 lớp bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho 105 cán bộ cơ sở, các xã mở 35 lớp. Hầu hết các cơ sở đều được kiện toàn tổ chức và hướng vào hoạt động phục vụ kháng chiến. Toàn huyện dấy lên phong trào tòng quân sôi

nổi. Năm 1949, có 300 thanh niên gia nhập quân đội.

Huyện Đoàn và huyện Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua giữa 2 đoàn thể. Hằng tháng, đều có kỳ họp để bình bầu, khen thưởng những người có thành tích trong công tác quân sự. Xã Đoàn liên hệ mật thiết với Xã Đội dân quân tổ chức cho thanh niên luyện tập quân sự, những người trung kiên tham gia du kích. Xã Đoàn thi đua với xã đội, phân đoàn thi đua với phân đội, tạo nên một khí thế sôi nổi, hào hùng trong đoàn viên thanh niên toàn huyện.

Thực dân Pháp lập tổ chức “Thanh niên Bảo quốc đoàn” (Bảo an) để chống phá kháng chiến, bằng những trò tiêu khiển giải trí như tổ chức mít tinh, biểu tình, tụ họp chè chén, hút sách, lập các trại tập trung thanh niên, bắt thanh niên đi lính. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào phá âm mưu địch tuyển lính, bắt lính, bắt phu, giáo dục tư tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên. Hàng trăm thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần vào chiến thắng lịch sử vĩ đại của dân tộc.

Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, hòa bình lập lại trên miền Bắc. Huyện Thủy Nguyên nằm trong vùng tập kết 300 ngày của địch nên cuộc đấu tranh của nhân dân vẫn tiếp tục để bảo vệ tài sản, chống cưỡng ép di cư vào Nam, chống bắt lính... Trước ngày tiếp quản, không khí chuẩn bị cho ngày chiến thắng của thanh niên rất nhộn nhịp, khẩn trương. Đội văn nghệ, Ban Tuyên truyền của huyện Đoàn tổ chức nhiều buổi diễn thuyết, mít tinh chào mừng thắng lợi. Sáng ngày 13-5-1955, bộ đội, các cơ quan hành chính tiến về tiếp quản giải phóng quê hương.

3. Thời kỳ 1955 - 1965

Kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, là

hậu phương lớn cho giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân Thủy Nguyên bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Trách nhiệm của tuổi trẻ là hết sức nặng nề và cũng rất vinh quang. Huyện ủy chú trọng củng cố tổ chức Đoàn hướng các hoạt động của Đoàn vào phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trận bão ngày 26-9-1955 đã gây thiệt hại rất lớn cho nhân dân các xã vùng ven sông Cấm và sông Bạch Đằng. Trước tình hình hết sức khó khăn đó, cùng với các cấp, các ngành, Đoàn Thanh niên Thủy Nguyên kịp thời phát động phong trào “Tương trợ cứu đói”. Cán bộ huyện Đoàn bám sát các xã, phát động phong trào cùng thanh niên trồng rau màu. Nhiều đội Thanh niên xung phong được khẩn trương thành lập (đội gồm từ 10 đến 15 đoàn viên ở các xã không bị thiên tai), đem gạo nhà xuống các xã bị bão lụt, giúp dân dựng lại nhà cửa, khắc phục hậu quả bão lụt. Tinh thần hăng hái, những việc làm tình nghĩa vừa có tác dụng tập hợp thanh niên, vừa có tác dụng làm cho uy tín của Đoàn được đề cao.

- Hội nghị Thanh niên toàn huyện

Huyện ủy giao cho đoàn viên, thanh niên toàn huyện tập trung đắp đê, làm thủy lợi. Tháng 10-1955, Hội nghị thanh niên toàn huyện được tổ chức tại đình Trịnh Xá (Thiên Hương) phát động và giao thanh niên 20 kg thóc mạ để cấy thêm diện tích cho các xã bị lụt; tham gia phong trào thủy lợi “rửa chua chua mặn”, công trình đắp sông Hòn Ngọc (An Sơn)...

Tháng 3-1956, theo chủ trương của Đảng, huyện Thủy Nguyên tiến hành cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất giành được thắng lợi căn bản nhưng cũng phạm những sai lầm nghiêm trọng. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn Đảng, toàn dân

quyết tâm sửa sai. Kết quả sửa sai đã làm cho tình hình nông thôn ổn định trở lại. Tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng được khôi phục. Các cấp Đoàn cơ sở hoạt động trở lại.

Những năm 1958 - 1960, công tác xây dựng tổ chức Đoàn được tăng cường và phong trào thanh niên phát triển sôi nổi. Năm 1955, toàn huyện có 1.741 đoàn viên, đến năm 1960 lên tới 2.605 đồng chí. Tổ chức Đoàn huyện được kiện toàn. Toàn huyện có 31 Ban Chấp hành chi đoàn xã, 1 chi đoàn cơ quan, 1 chi đoàn học sinh, có 254 ủy viên. Hơn 200 đoàn viên xuất sắc được giới thiệu đi học lớp cảm tình Đảng và đã được kết nạp vào Đảng lớp “6-1”.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ 3 (tháng 3-1961) phát động phong trào - *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất* (1961 - 1965). Ban Chấp hành Huyện Đoàn xác định nhiệm vụ tập trung sức mạnh của tuổi trẻ toàn huyện, tiến quân mạnh mẽ vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mà trọng tâm là tiếp tục cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

Thực hiện cuộc vận động Chỉ huy huấn mùa Xuân của Đảng, Huyện Đoàn tổ chức học tập nâng cao ý thức làm chủ, xây dựng đạo đức và phong cách con người mới xã hội chủ nghĩa cho thanh niên, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tư tưởng sai lệch. Đoàn đã giới thiệu nhiều cán bộ trẻ tham gia ban quản trị hợp tác xã và ban chỉ huy đội sản xuất, góp phần đắc lực trong việc tham gia cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật. Đoàn Thanh niên xã Phục Lễ trở thành đơn vị lá cờ đầu trong sản xuất nông nghiệp của thành phố.

- *Đại hội Đoàn huyện* (cuối năm 1963), tập trung thảo luận đề ra phương hướng hoạt động, xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh toàn diện là yếu tố quan trọng quyết định đến mọi thắng lợi của các

phong trào thanh niên. Tổ chức Đoàn các cấp, các ngành rất coi trọng việc học tập chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên, lấy kết quả các hành động cách mạng làm thước đo cho sự tiến bộ vươn lên của mỗi cá nhân.

4. Thời kỳ 1965 - 1975

Sau khi dựng lên “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*”, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Thanh niên Thủy Nguyên hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động.

Trong những năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1972), chi viện cho chiến trường miền Nam, tuổi trẻ Thủy Nguyên đã phát huy vai trò xung kích của mình, luôn đi đầu trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương. Chiến tranh đã rèn luyện nên nhiều cán bộ, đoàn viên ưu tú. Nhiều đồng chí trưởng thành, được giao những trọng trách trên các lĩnh vực công tác, đóng góp cho thành phố và đất nước.

Tổng kết 8 năm của phong trào “*Ba sẵn sàng*” (1965 - 1973), toàn huyện đã có hơn ba vạn thanh niên được kết nạp vào Đoàn, gần 2.000 cán bộ, đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng, 570 đoàn viên thanh niên là lao động tiên tiến, hơn 30 đồng chí được tặng thưởng huân chương các loại. Thông qua phong trào, Đoàn còn bồi dưỡng đào tạo, cung cấp cho Đảng, cho các ngành hàng nghìn cán bộ đoàn viên ưu tú trong các lĩnh vực sản xuất và công tác. Những đoàn viên thanh niên ở tiền tuyến đã chiến đấu dũng cảm, có chiến sĩ đã hy sinh anh dũng.

5. Thời kỳ 1975 - 2014

5.1. Giai đoạn 1975 - 1985

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đất nước hòa bình, thống nhất. Hòa chung với

niềm vui của cả nước, tuổi trẻ Thủy Nguyên bước vào giai đoạn mới thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những năm 1975-1985, cùng với sự chuyển giai đoạn của cả nước, ra đời cùng với cơ chế mới còn nhiều khó khăn bở ngỡ, bỏ cái cũ xây dựng cách làm mới, cách nghĩ mới, tuổi trẻ Thủy Nguyên đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của huyện.

- Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Thủy Nguyên lần thứ 13.

Đại hội đã phát động các cơ sở Đoàn tiếp tục đẩy mạnh phong trào lao động tình nguyện, 3 xung kích làm chủ tập thể. Đoàn thanh niên đảm nhận việc khó, dám nghĩ, dám làm, lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp và những sự kiện quan trọng của đất nước. Huyện đoàn tập trung đẩy mạnh công tác kiện toàn tổ chức đoàn cơ sở ở 23 xã đoàn, 33 Ban Chấp hành chi đoàn, tổ chức học lớp cảm tình cho 2.989 thanh niên, kết nạp được 844 đoàn viên mới, có 80 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng, tổ chức 3 lớp huấn luyện cho 457 cán bộ xã đoàn, 269 cán bộ chi đoàn, 138 phụ trách đội thiếu niên nhi đồng. Phong trào thanh niên đi vào việc khó, tiên phong gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, nhất là áp dụng khoa học kỹ thuật trên các mặt trận, với khẩu hiệu tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân. Xếp loại thi đua cuối năm, đoàn viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt đạt 57%, khá 25.000 đồng chí đạt 33%; yếu 686 đồng chí chiếm 10%.

Từ năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung ngày càng căng thẳng. Người Hoa bỏ về nước. Thanh niên Hải Phòng hăng hái ra Quảng Ninh vừa đảm bảo sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Tuổi trẻ Thủy Nguyên thành lập tiểu đoàn Bạch Đằng 3 đi lâm trường Sơn Khu (Quảng Ninh) vừa sản xuất, vừa chiến

đấu và lập tiểu đoàn Bạch Đằng 4, sẵn sàng lên đường chiến đấu. Hơn 50.000 đoàn viên thanh niên hưởng ứng lệnh Tổng động viên, sẵn sàng nhập ngũ, 3.000 đoàn viên thanh niên xung phong ra huyện Quảng Hà, Cẩm Phả (Quảng Ninh) xây dựng vùng kinh tế mới.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đẩy mạnh phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, là lực lượng chủ công trên công trường xây dựng cống An Sơn, kênh núi Nấm, vùng kinh tế mới Gia Minh, xung kích trong rèn luyện, học tập, giữ gìn trật tự an ninh, chống hữu khuynh, tiêu cực; ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật... Năm 1984, Đội thủy lợi 202 đã huy động hàng nghìn thanh niên đào kênh (kênh con xà) ở khu vực núi Nấm - công trình thủy lợi tiếp nước từ An Sơn sang sông Giá và Đoàn đảm nhiệm việc trồng cây phủ xanh đồi 34 ở Núi Đèo, với 15 nghìn cây.

5.2. Giai đoạn 1986 - 2000

Những năm 1986-2000, thực hiện công cuộc đổi mới, thanh niên Thủy Nguyên tuổi từ 15 đến 30, gồm gần 85.000 người, chiếm khoảng 30% dân số toàn huyện. Đây là lực lượng quan trọng đóng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của địa phương. Tổ chức Đoàn huyện Thủy Nguyên đã không ngừng lớn mạnh, kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và các thế hệ Đoàn viên thanh niên trước đây. Đến năm 2000, trên địa bàn huyện có 55 cơ sở Đoàn trực thuộc (36 cơ sở Đoàn ở các xã thị trấn, 11 đơn vị khối công nhân viên chức, 8 trường Trung học phổ thông) với hơn 9.000 đoàn viên và gần 530 chi đoàn, 74 liên đội trường Trung học cơ sở và Tiểu học.

Tổ chức Đoàn các cấp đã tìm tòi, mạnh dạn áp dụng thử nghiệm các hình thức tập hợp thanh niên, phát triển thêm nhiều loại hình hoạt động theo hướng xã hội hóa, tổ chức

các câu lạc bộ sở thích của thanh niên. Phong trào “*Tuổi trẻ giữ nước*” đã động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, đăng ký quân dự bị, tham gia đội an ninh thôn xóm, an ninh đường phố, cơ quan nhà máy, xí nghiệp, công ty; tích cực phòng chống tội phạm và tham gia cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng hương ước làng văn hóa, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Chỉ thị 15/CT-TU của Thành ủy về *Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới, việc tang và lễ hội*.

Phong trào kết nghĩa 3 lực lượng: Đoàn Thanh niên - Công an - Quân đội đã tạo sự hòa nhập giữa thanh niên lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn và thanh niên địa phương, vận động thanh niên và quần chúng thanh niên thực hiện hiệu quả các Nghị định 406, 87, 36, 39 của Chính phủ, góp phần lập lại trật tự an ninh, an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

Hoạt động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, thể hiện truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” trong đoàn viên thanh niên đã được triển khai rộng khắp với các biện pháp sáng tạo, phối hợp chặt chẽ cùng các cấp, các ngành. Kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sĩ (27-7), Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15-7), Đoàn các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện có hiệu quả thiết thực: thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng, thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, xây dựng Quỹ vòng tay bè bạn, Quỹ nghĩa tình biên giới hải đảo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt... Các tổ chức Đoàn đều hưởng ứng các cuộc vận động trên, tiêu biểu là Đoàn thanh niên xí nghiệp Xăng dầu K131, Đoàn ngành giáo dục, Công ty Đất đèn và Hóa chất Tràng Kênh, Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu, thị trấn Minh Đức, xã Hòa Bình, Tân Dương, An Sơn, Liên Khê.

Phong trào “*Ngày thứ 7 tình nguyện*”, “*Ngày chủ nhật xanh*” và “*Mùa hè thanh niên tình nguyện*”, được phát động trong toàn Đoàn. Tổ chức tiếp nhận học sinh, sinh viên về nghỉ hè tại địa phương, vận động các em học sinh bỏ học ra lớp phổ cập, tình nguyện tham gia lập lại trật tự hành lang giao thông, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cơ quan, nhà máy xí nghiệp, góp phần tích cực cuộc vận động mọi người cùng thực hiện quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Phong trào thực hiện “*5 điều Bác Hồ dạy*”, “*Nói lời hay, làm việc tốt*”, “*3 chăm, 5 chống, 5 xây*”, thực hiện “*Nền nếp, nghi thức hóa*” được cụ thể thành nếp sinh hoạt của các em trong học tập, trong lao động, vui chơi. Hằng năm, toàn huyện có 19.000 đội viên nhi đồng đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, 100% các liên đội hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên.

5.3. Giai đoạn 2001 - 2014

Trong hơn một thập kỷ của đầu thế kỷ 21, phát huy truyền thống huyện anh hùng, tuổi trẻ Thủy Nguyên ra sức thi đua rèn đức, luyện tài, đoàn kết, sáng tạo, xung kích, tình nguyện góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp - văn minh.

Hưởng ứng 2 phong trào lớn do Trung ương Đoàn phát động: “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*”, các cấp bộ Đoàn đã triển khai thông qua phong trào thi đua, với nhiều hình thức, biện pháp sáng tạo, tập hợp đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự. Các hoạt động tình nguyện: “*Ngày thứ 7 tình nguyện*”, “*Ngày chủ nhật xanh*”... liên tục được phát huy với khí thế mới. Tất cả các xã, thị trấn, trường học đã tổ chức ra quân, huy động hàng chục nghìn đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên tham gia lao động tại các khu dân cư, tu sửa đài tưởng niệm liệt sĩ, giúp đỡ các

gia đình chính sách, thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn...

Trong phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, thanh niên nông thôn tập trung vào các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia xoá đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới với phương châm: làm cho mỗi hộ, mỗi nhà thực sự trở thành một cơ sở kinh doanh trong nông nghiệp. Nhiều thanh niên nông thôn năng động, sáng tạo, nắm bắt được thời cơ vươn lên trở thành những ông chủ kinh doanh trẻ, đã và đang xuất hiện một lớp thanh niên nông thôn mới biết làm giàu ngay trên quê hương.

Phong trào “*Tuổi trẻ giữ nước*” được đoàn viên thanh niên tích cực hưởng ứng. Đoàn động viên đoàn viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, đăng ký quân dự bị, tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự; tham gia đội an ninh thôn xóm, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp... Hoạt động kết nghĩa 3 lực lượng Đoàn Thanh niên - Công an - Quân đội đã tạo sự hòa nhập giữa thanh niên lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn và thanh niên địa phương. Đoàn tiếp tục vận động thanh niên và quần chúng nhân dân thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị định của Chính phủ. Chủ động tham gia phòng chống “âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch” góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

III. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ

1. Thời kỳ 1930 - 1955

Tháng 10-1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ I thông qua Luận cương chính trị và quyết định: “*Phải tổ chức ra các đoàn thể phụ nữ như phụ nữ Liên hiệp hội mục đích là mưu quyền lợi cho phụ nữ, làm cho phụ nữ được triệt để giải phóng*”. Điều lệ Phụ nữ Liên hiệp hội được thông qua. Từ sau hội nghị, chị em phụ nữ tham gia thoát

li hoạt động cách mạng ngày càng đông đảo và phong trào phụ nữ diễn ra sôi nổi, rộng khắp.

Để đẩy mạnh công tác vận động và tập hợp lực lượng phụ nữ, tháng 8-1931, Tỉnh ủy Hải Phòng quyết định thành lập Tổ phụ nữ Liên hiệp hội. Hiệp hội phụ nữ Hải Phòng ra đời đánh dấu sự giác ngộ của chị em và phát triển của phong trào phụ nữ. Do tình hình khó khăn của phong trào cách mạng, nên tổ chức của hội chưa có điều kiện hình thành và phát triển ra khu vực nông thôn Thủy Nguyên.

Những năm 1942-1945, tổ chức cách mạng lần lượt được hình thành ở khu vực tổng Phục Lễ: Phục Lễ, Phả Lễ, Đoàn Lễ, Do Lễ, Do Nghi; ở Kinh Triều - Chung Mỹ; Phương Mỹ, Pháp Cổ, Doãn Lại, Trại Sơn. Việt minh đã thu hút những thanh niên hăng hái tham gia và được các bà, các chị tạo điều kiện cho hoạt động. Vị sư nữ trụ trì ở chùa An Lư đã bí mật nuôi giấu cán bộ, cất giấu tài liệu cách mạng và quyên góp mua vũ khí gửi vào chiến khu Đông Triều. Nhiều chị em nhân đi chợ, đi buôn làm nhiệm vụ chuyển tài liệu, góp phần cho phong trào cách mạng lan rộng ra toàn huyện. Những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đông đảo chị em phụ nữ tham gia. Đây cũng là điều kiện quan trọng để hình thành tổ chức và phong trào phụ nữ sau cách mạng.

- Thành lập tổ chức Hội Phụ nữ cứu quốc

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhưng tình hình đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn. Tỉnh ủy Kiến An cử cán bộ về Thủy Nguyên củng cố chính quyền, xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng. Chi bộ Đảng Cộng sản của huyện chỉ đạo tiến hành vận động xây dựng các tổ chức Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Nhi đồng Cứu quốc ở cơ sở. Nhiều xã còn thành lập Hội lão bà cứu quốc - một hình thức khá độc đáo nhằm qua các bà, các mẹ tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tham gia mọi hoạt

động xã hội. Hội viên phụ nữ phát triển ngày một đông. Ban cán sự Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Kiến An phân công cán bộ về Thủy Nguyên vận động và xây dựng tổ chức phụ nữ. Đầu năm 1946, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện được thành lập, do chị Lã Thị Huyền phụ trách.

- Thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ

Ngày 20-10-1946, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được thành lập, nhằm tập hợp rộng rãi chị em tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước và giải phóng phụ nữ. Tổ chức hội được thành lập từ Trung ương đến cơ sở. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thủy Nguyên được thành lập, do chị Lương Thị Huân (Hiền), người Kênh Giang, tiếp đó là chị Lê Thị Dung, làm Hội trưởng. Hai tổ chức Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam của huyện cùng song song hoạt động. Phong trào phụ nữ của huyện càng thêm phát triển.

Ngày 7-2-1947, quân Pháp đánh chiếm huyện Thủy Nguyên. Sau hai ngày chiến đấu anh dũng, lực lượng vũ trang, chính quyền, đoàn thể huyện và các xã tạm rút ra phía bắc huyện để tiếp tục kháng chiến. Tháng 3-1947, huyện Thủy Nguyên sáp nhập vào tỉnh Quảng Yên. Công tác phụ nữ được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc của tỉnh. Các cấp Hội tập trung vào công tác phục hồi cơ sở hội và cơ sở kháng chiến trong vùng địch tạm chiếm. Cán bộ, hội viên phụ nữ cũng lần lượt trở về địa bàn, góp phần tích cực vào việc khôi phục cơ sở, vận động chị em đấu tranh.

Phong trào kháng chiến phát triển. Cơ sở của Hội Phụ nữ ở các xã được phục hồi. Huyện hội phát động phong trào các mẹ, các chị hưởng ứng cuộc vận động “*Mùa đông binh sĩ*”. Phụ nữ các làng xã hăng hái may sắm quần áo, mua thuốc chữa bệnh bí mật chuyển ra vùng tự do để gửi tới các chiến sĩ ngoài mặt trận. Tiêu biểu là phụ nữ xã Lâm Động may

20 bộ quần áo ấm gửi cho bộ đội và một bộ quần áo lụa tơ tằm, sản phẩm của địa phương, gửi tặng Hồ Chủ tịch, được Bác gửi thư khen ngợi.

Đầu năm 1949, huyện Thủy Nguyên trở lại thuộc thành phố Hải Phòng. Nhiệm vụ và hướng hoạt động theo sự chỉ đạo của Thành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng. Chị Lã Thị Huyền làm Hội trưởng Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện đã bí mật bám sát địa bàn, được dân nuôi giấu, chỉ đạo phong trào củng cố tổ chức cơ sở của hội. Chị em phụ nữ tích cực tham gia vào các tổ chức Mặt trận Việt Minh, Liên Việt. Đến cuối năm 1949, số hội viên có tới 5.513 người.

- Hợp nhất Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ

Đầu năm 1951, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hợp nhất lấy tên là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Việc hợp nhất được triển khai đến cơ sở. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện Thủy Nguyên do chị Lã Thị Huyền làm Hội trưởng.

Tháng 10-1953, Thủy Nguyên chuyển về Quảng Yên. Tỉnh hội phụ nữ Quảng Yên cử cán bộ tăng cường cho huyện và nhiều cán bộ nữ của huyện được điều lên công tác ở tỉnh và các địa phương bạn. Thực hiện nhiệm vụ do hội nghị Huyện ủy đề ra, Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực tham gia vào hoạt động quân sự, đấu tranh chính trị và địch vận, phục hồi và phát triển cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức Hội Phụ nữ không ngừng lớn mạnh và phong trào phụ nữ phát triển sôi nổi. Phụ nữ Thủy Nguyên đã phá bỏ những ràng buộc của lễ thói phong kiến, tích cực tham gia vào các phong trào đấu tranh, góp phần làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Trong chín năm kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược, các mẹ, các chị làm mọi nhiệm vụ sản xuất, cầm súng trực tiếp

chiến đấu, đi đầu trong công tác địch vận, bí mật nuôi giấu cán bộ, làm giao thông liên lạc. Nhiều mẹ, nhiều chị bị địch bắt, bị tra tấn dã man, bị cầm tù vẫn một lòng trung thành với sự nghiệp kháng chiến, nhiều chị đã hi sinh anh dũng. Hội Phụ nữ huyện và các xã đã phát huy được vai trò của tổ chức hội, vận động hội viên tích cực tham gia kháng chiến. Những thành tích to lớn của tổ chức hội và của phong trào phụ nữ Thủy Nguyên là cơ sở rất quan trọng cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa khi miền Bắc được giải phóng.

2. Thời kỳ 1955 - 1975

2.1. Những năm 1955 - 1965

Kháng chiến chống Pháp kết thúc, cùng với miền Bắc, nhân dân Thủy Nguyên bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Hậu quả chiến tranh để lại khá nặng nề và trận bão ngày 26-9-1955 càng làm cho tình hình thêm khó khăn, phức tạp. Tổ chức hội và hội viên phụ nữ các xã phát động phong trào tăng gia sản xuất, cử các đoàn đến vùng bị bão lụt cùng chung tay giúp dân dựng lại nhà cửa, làm vệ sinh, cung cấp lương thực thực phẩm, “Thau chua rửa mặn”, ổn định đời sống và sản xuất. Chị em phụ nữ nông dân tham gia tích cực vào công cuộc cải cách ruộng đất.

Sau sửa sai, các đoàn thể nhân dân được củng cố và hoạt động trở lại. Hội Phụ nữ huyện có 1.680 hội viên, trong đó có 217 chị em giáo dân tham gia hội phụ nữ, 3 chị em tham gia Ban Chấp hành Đoàn xã, 1 chị em tham gia Ban Chấp hành huyện hội. Số đoàn viên thanh niên của huyện là 1.405 người và hội viên nông hội là 2.758 người, trong hai đoàn thể này, số đoàn viên, hội viên nữ chiếm tỷ lệ khá đông.

Thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế cá thể, hợp tác hoá nông nghiệp và đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, phát

triển văn hoá, Hội Phụ nữ các cấp đã kết hợp có hiệu quả giữa phong trào của hội với cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp. Trong 3 năm (1958 - 1960), Hội Phụ nữ Thủy Nguyên đã đạt được kết quả: Cả 33 xã có Ban Cán sự phụ nữ, số hội viên là 16.488 người. Các Hội Phụ nữ xã hoạt động khá đều, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vị thế và sự bình quyền của phụ nữ được thể hiện trên các mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhiều chị em tham gia cấp ủy (Đảng ủy viên, Chi ủy viên), Ban Quản trị Hợp tác xã, có chị làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp.

- Đại hội phụ nữ các cấp (1960-1961)

Những tháng cuối năm 1960 và đầu năm 1961, các cấp hội phụ nữ xã và huyện tiến hành đại hội. Tháng 2-1961, Đại hội Phụ nữ Hải Phòng lần thứ 2 được tổ chức. Tiếp đó, Thành hội phát động các cấp hội và tất cả hội viên thực hiện nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc và thành phố, thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh phong trào “5 tốt”: *Đoàn kết sản xuất, tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia sinh hoạt, học tập tốt; tham gia quản lý tốt; nuôi dạy con, sắp xếp gia đình tốt.* Cũng thời gian này, phụ nữ Thủy Nguyên tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị, đợt chỉnh huấn mùa Xuân, nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ II. Qua chỉnh huấn, nhận thức tư tưởng của chị em có những chuyển biến, hiểu về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và quyết tâm vượt khó khăn, thi đua học tập, lao động sản xuất và công tác tốt. Từ những chuyển biến về mặt nhận thức, tổ chức Hội đã thu hút được đông đảo chị em tham gia hoạt động.

- Đại hội Hội phụ nữ các cấp (1963)

Giữa năm 1963, Hội Phụ nữ các xã, huyện tiến hành đại hội, để chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu phụ nữ toàn thành phố lần thứ nhất (Hải Phòng - Kiến An hợp nhất).

Đại hội các cấp tập trung đánh giá, kiểm điểm công tác và đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới.

Hội Phụ nữ huyện và Hội Phụ nữ các xã đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ năm 1964 - 1965 là:

- Coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật.

- Động viên, giáo dục các tầng lớp phụ nữ ra sức thi đua lao động sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác phúc lợi phụ nữ, nhi đồng, giải quyết những khó khăn, thực hiện bình đẳng nam nữ thực sự.

- Tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ, củng cố khối đoàn kết và tổ chức hội, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt hội.

Triển khai nghị quyết 2 kỳ đại hội, những năm 1961 - 1964, công tác hội và phong trào phụ nữ Thủy Nguyên có những tiến bộ mới. Chị em nông dân, giáo viên, công nhân, viên chức đều tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “5 tốt”. Hàng nghìn chị em đăng ký phấn đấu thực hiện “5 tốt” và số hội viên đạt tiêu chuẩn này ngày càng nhiều. Khu vực nông nghiệp lực lượng lao động nữ chiếm 60 - 80%, đảm nhận những khâu sản xuất chủ yếu và tham gia công tác lãnh đạo, quản lý hợp tác xã. Vai trò của hội và của giới nữ ngày càng được khẳng định trong xã hội. Chị em vươn lên khẳng định bình đẳng về chính trị và kinh tế. Điều đó đã tạo điều kiện cho chị em hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt.

2.2. Những năm 1965 - 1975

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc. Chiến tranh lan ra cả nước ta. Tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 đề ra chủ trương miền Bắc chuyển hướng mọi mặt từ thời bình sang thời chiến.

Tình hình và nhiệm vụ mới của đất nước đòi hỏi chị em phụ nữ phải phát huy cao vai trò của mình trên mọi lĩnh vực sản xuất, công tác và chiến đấu. Ngày 19-4-1965, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra lời kêu gọi, phát động phong trào “*Ba đảm nhiệm*”, sau đổi thành “*Ba đảm đang*”. Trước đó, vào tháng 2-1965, Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam cũng đã phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” trong thanh niên. Hàng chục vạn nam nữ thanh niên đăng ký “*Ba sẵn sàng*”; hàng vạn chị em đăng ký thực hiện “*Ba đảm nhiệm*”. Hai phong trào này kết hợp với nhau tạo nên khí thế mới của tuổi trẻ sẵn sàng đảm nhiệm mọi nhiệm vụ khó khăn, gian khổ trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Chị em hăng hái tham gia đảm việc nước, đảm việc nhà, gánh vác những phần việc của người đi xa, để chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc.

Nội dung của phong trào “*Ba đảm nhiệm*”:

- Đảm bảo sản xuất và công tác thay thế nam giới đi chiến đấu.

- Đảm nhiệm công việc gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm đi chiến đấu.

- Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

Phong trào “*Ba đảm nhiệm*” cũng chính là thực hiện phong trào “5 tốt” trong điều kiện vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, thể hiện tinh thần yêu nước và nhiệt tình cách mạng của chị em phụ nữ.

- *Hội nghị mở rộng và phát động phong trào Ba đảm đang*

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Nghị quyết của Huyện ủy, Ban Chấp hành huyện hội Phụ nữ huyện Thủy Nguyên tổ chức hội nghị mở rộng

triển khai chủ trương chuyển hướng hoạt động của tổ chức Hội Phụ nữ đáp ứng yêu cầu của thời chiến.

Ngày 10-8-1965, Huyện hội tổ chức cuộc mít tinh lớn tại Hội trường 25-10, với sự tham dự của trên 300 đại biểu, đại diện cho các tầng lớp phụ nữ trong toàn huyện. Tại cuộc mít tinh, các đại biểu đã cực lực lên án đế quốc Mỹ đàn áp đồng bào, phụ nữ, trẻ em miền Nam, leo thang đánh phá miền Bắc. Đồng thời, các đại biểu cũng thống nhất gửi Quyết tâm thư tới Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Liên Hiệp quốc đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tại cuộc mít tinh này, phong trào *Ba đảm đang* của phụ nữ Thủy Nguyên chính thức được phát động. 52 đơn vị, đại diện cho các tầng lớp phụ nữ ở 33 xã và khối nữ công nhân, viên chức trong các cơ quan, ngành tiểu thủ công nghiệp đăng ký thi đua thực hiện phong trào *Ba đảm đang*; ký giao ước thi đua với chị em phụ nữ miền Nam anh hùng, cụ thể là với chị em phụ nữ tỉnh Gò Công và Đà Nẵng, là những đơn vị kết nghĩa với Hải Phòng - Kiến An. Trong một tháng, phong trào *Ba đảm đang* được phát động rộng khắp. Kết quả đã có trên 23.000 hội viên đăng ký thi đua thực hiện, nhiều đơn vị 100% hội viên đăng ký.

Trong hoàn cảnh giặc Mỹ điên cuồng đánh phá, Huyện hội đã chủ động chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát từng cơ sở, vận động hội viên phụ nữ tham gia trực chiến, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong thời gian ngắn đã có trên 1.000 chị em tình nguyện tham gia vào dân quân tự vệ và lực lượng trực chiến. Nhiều chị có 4 -5 con vẫn xung phong tham gia dân quân, du kích. Xã nào cũng có trung đội, tiểu đội hoàn toàn là nữ. Có xã lực lượng dân quân tự vệ nữ chiếm từ 60 - 80%. Hàng trăm chị em giữ các cương vị lãnh đạo tiểu đội, trung đội, đại đội, xã đội.

Trung đội nữ dân quân cơ động Bạch Đằng Giang được thành lập năm 1966, cuối

năm 1967, chia thành 2 bộ phận: Lực lượng nam được tổ chức thành đơn vị công binh, chuyên phá bom nổ chậm; lực lượng nữ được tổ chức thành đơn vị trực chiến, mang tên “Gái Bạch Đằng”, do chị Bùi Thị Duyên Hải làm trung đội trưởng. Chị em đã liên tục cơ động chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc. 21 giờ 15 phút ngày 6-3-1968, đơn vị phục kích tại khu vực xã Lâm Động, khi địch đến, cả 6 khẩu đội 12 ly 7 đồng loạt nổ súng, bắn rơi máy bay Mỹ, được Chính phủ tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất (chiếc máy bay thứ 200 bị bắn rơi trên địa bàn thành phố). Trong các trận chiến đấu, chị em dân quân đã cùng với bộ đội chủ lực kiên cường bắn trả quyết liệt máy bay Mỹ. Nhiều chị đã được Hồ Chủ tịch tặng huy hiệu, Bộ Quốc phòng, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen.

Thực hiện Nghị quyết 152-NQ/TW của Trung ương Đảng, các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc công tác cán bộ nữ, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời chiến. Trong thời gian ngắn, Hội phụ nữ các cấp giới thiệu cho tổ chức Đảng đội ngũ cán bộ nữ có năng lực, nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm vào các cương vị lãnh đạo chủ chốt từ huyện đến cơ sở. Thời kỳ này, tại hầu hết các xã, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị sản xuất đều có cán bộ nữ tham gia. Những năm 1965 - 1966, toàn huyện đã có nhiều cán bộ nữ đảm nhiệm các cương vị quan trọng: Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, Ủy viên thư ký Ủy ban hành chính huyện và nhiều chị em khác đảm nhiệm các chức trách: cửa hàng trưởng cửa hàng thực phẩm, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, Đội trưởng sản xuất. Những năm 1968 - 1972, đội ngũ cán bộ nữ tiếp tục trưởng thành, đảm nhiệm những nhiệm vụ quan trọng: Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, Ủy viên thư ký Ủy ban hành chính huyện (1),

Huyện ủy viên (8), Trưởng phó các phòng ban huyện (16), Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (13), Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (36), Bí thư Đảng ủy xã (3), Thường trực Đảng (5), Đảng ủy viên (113), 9 chị là hiệu trưởng cấp I, II, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp (9), Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán (5), Chủ nhiệm Hợp tác xã tín dụng (2), nhiều xã 100% đội trưởng sản xuất là nữ như xã Phục Lễ, Mỹ Đồng, Phả Lễ, Đông Sơn... Hai xã Lâm Động, Phục Lễ, cán bộ Ủy ban hành chính xã hoàn toàn do các chị em đảm nhiệm.

Đây là thời kỳ đội ngũ cán bộ nữ của Thủy Nguyên đạt được những thành tích rất đáng tự hào về cả số lượng và mức độ hoàn thành công việc được giao, đóng góp phần công sức vào sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam. Tổng kết phong trào *Ba đảm đang* trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1968), toàn huyện có 21.000 hội viên đạt danh hiệu *Ba đảm đang*, 16 chi hội được Trung ương Hội khen thưởng phong trào toàn diện, 13 Chi hội được Bộ Tư lệnh 350 và Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen về tinh thần phục vụ chiến đấu và động viên công tác tuyển quân, 2 Chi hội được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba (chi hội xã Phục Lễ, Lâm Động), 9 chị được tặng Huy hiệu Bác Hồ.

- Đại hội phụ nữ các cấp (1973)

Cuối năm 1973, Đại hội phụ nữ các cấp được tiến hành. Đại hội tổng kết hoạt động của hội và phong trào phụ nữ những năm 1968 - 1973 và đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội các cấp đều thống nhất khẳng định: *Phụ nữ Thủy Nguyên đã nêu cao truyền thống cách mạng, động viên chồng con, anh em, người thân tiếp bước nhau lên đường chiến đấu. Chị em kiên cường trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đi đầu trong lĩnh vực lao động sản xuất, công tác, tổ chức*

đời sống gia đình... Nhiệm vụ trọng tâm những năm tới là: Đoàn kết, giáo dục các tầng lớp phụ nữ nêu cao tinh thần yêu nước, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng, phát huy khí thế *Ba đảm đang*; tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, chăm lo tổ chức đời sống, sức khỏe phụ nữ và trẻ em, hướng dẫn phụ nữ tổ chức gia đình; nuôi dạy con tốt; củng cố tổ chức hội vững mạnh; góp phần chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong điều kiện phân công nam giới lên đường chiến đấu, vai trò của phụ nữ ở hậu phương hết sức quan trọng trong khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng tổ ấm gia đình. Toàn huyện tiến hành đợt sinh hoạt chính trị do Thành hội chỉ đạo: *Người hậu phương thi đua với người tiền tuyến; Giải việc nước, đảm việc nhà, xứng đáng với gia đình vẻ vang.*

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng, miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất. Hai mươi năm (1955 - 1975), tổ chức Hội và phụ nữ Thủy Nguyên đã có những đóng góp hết sức quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Qua thực tiễn sản xuất và chiến đấu, chị em đã tự khẳng định được vai trò, vị trí của mình, đồng thời rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu tiếp tục nỗ lực, rèn luyện, học tập bước vào giai đoạn cách mạng mới.

3. Thời kỳ (1976 - 2014)

3.1. Những năm 1975 - 1985

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, năm 1976, Ban Thường vụ Thành ủy ra Chỉ thị số 11/CT-TU về việc “*Tổng kết phong trào phụ nữ Hải Phòng*” từ khi có Đảng đến năm 1976. Huyện hội chỉ đạo tiến hành tổng kết phong trào từ cơ sở đến huyện, góp phần quan trọng vào việc tổng kết toàn thành phố.

Tổng kết thực sự là cuộc vận động lớn, giúp cho cán bộ, hội viên hiểu rõ và tự hào về

truyền thống “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*” của phụ nữ Việt Nam, của phong trào phụ nữ trong huyện và thành phố. Qua đó, hệ thống tổ chức hội được củng cố phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, phối hợp với các ngành thực hiện công tác cán bộ nữ.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV, Trung ương hội phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Huyện hội tập trung vào công tác tuyên truyền, giáo dục chị em nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể, tự giác tham gia vào mọi phong trào của huyện. Các cấp hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hội, động viên chị em hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng quê hương, nâng cao năng lực tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước; hướng dẫn phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa mới, chăm lo quyền lợi, đời sống của phụ nữ.

Hội Phụ nữ huyện, các xã cùng các đoàn thể khác và cấp ủy tập trung đẩy mạnh cuộc vận động nông dân gia nhập trở lại hợp tác xã nông nghiệp. Cán bộ hội vào từng nhà tuyên truyền, thuyết phục, phân tích thiệt hơn, làm rõ chủ trương của Đảng trong việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chị em nông dân phấn đấu giành 3 mục tiêu trong nông nghiệp: *Mỗi gia đình hội viên nuôi 3 con lợn, bán cho Nhà nước 150-200 kg thịt; phấn đấu trở thành kiện tướng chăn nuôi*. Chị em hoạt động trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sôi nổi thực hiện phong trào Ba giỏi: *Giỏi sản xuất, giỏi quản lý kinh tế, giỏi tổ chức đời sống*. Chị em công tác trong ngành giáo dục, khắc phục khó khăn để duy trì thi đua hai tốt “*Đạy tốt, học tốt*”. Thời kỳ này, Thủy Nguyên có phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiêu biểu của thành phố.

Từ đầu năm 1978, do bị kích động, hàng loạt người Hoa bỏ về nước và tình hình

biên giới Việt - Trung ngày càng căng thẳng. Thủy Nguyên được giao trách nhiệm điều động dân cư ra Quảng Hà, Cẩm Phả, Móng Cái (Quảng Ninh) để ổn định và bảo vệ biên giới, phát triển kinh tế. Đoàn 371 của thành phố ra Quảng Ninh để tiếp quản các nông trường, trong đó có trên 400 thanh niên Thủy Nguyên do chị Bùi Thị Phúc, nguyên Trưởng Công an xã Tân Dương, làm đội trưởng. Chị Phạm Thị Cấn, Hội phó Phụ nữ huyện và nhiều cán bộ phụ nữ xã được cử đi làm nhiệm vụ xây dựng chi hội phụ nữ ở các xã vùng kinh tế mới. Chị em phụ nữ đã cố gắng rất nhiều cùng gia đình vượt qua những khó khăn, thiếu thốn, gian khổ để xây dựng quê hương mới. Hội phụ nữ các xã đã làm tốt công tác vận động hội viên tích cực hỗ trợ mọi mặt về tinh thần và vật chất cho các gia đình đi biên giới.

- Đại hội phụ nữ các cấp

Những năm 1981-1985, cơ chế khoán mới trong nông nghiệp đã tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức hội và chị em phụ nữ là lực lượng đi đầu trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện các chính sách xã hội như kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan;

Đầu năm 1982, Đại hội Phụ nữ Thủy Nguyên xác định phương hướng những năm tới là đẩy mạnh phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, phát huy vai trò làm chủ, hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống mọi hiện tượng tiêu cực, tham gia xây dựng quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự, chăm lo đời sống phụ nữ, trẻ em; củng cố tổ chức hội; kiện toàn bộ máy các cấp, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ...

Năm 1983, Ban Thường vụ Thành ủy ra Nghị quyết số 18-NQ/TU về *Những vấn đề trước mắt trong công tác vận động phụ nữ*. Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải quan tâm lãnh đạo, phối hợp với các cấp hội thực hiện các nhiệm vụ:

- Tăng cường giáo dục về chủ nghĩa xã hội, xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa; kiên quyết bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục.

- Đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của phụ nữ. Chăm sóc đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ và trẻ em.

- Đẩy mạnh phát triển Đảng trong phụ nữ, tích cực đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và sử dụng cán bộ nữ.

Tiếp đó, năm 1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 44-CT/TW về *Một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ*. Các nghị quyết, chỉ thị trên của Thành ủy, của Ban Bí thư đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với tổ chức hội và vai trò của phụ nữ, của cán bộ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Huyện ủy và các cấp ủy Đảng đều ra nghị quyết và kế hoạch triển khai nghị quyết của Thành ủy, chỉ thị của Ban Bí thư. Do vậy, những năm này, công tác hội, công tác cán bộ nữ và phong trào phụ nữ ở Thủy Nguyên có những chuyển biến tích cực. Các cấp hội liên tục mở các lớp huấn luyện, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục hội viên bằng nhiều hình thức phong phú, làm cho chị em giác ngộ về chủ nghĩa xã hội, về việc xây dựng người phụ nữ mới, phê phán, bài trừ tệ mê tín dị đoan...

Thời kỳ 1975 -1985, đất nước và thành phố gặp nhiều khó khăn trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh. Do đó, công tác hội và phong trào phụ nữ phải vượt qua nhiều trở ngại, đóng góp xứng đáng vào những thành tựu của thành phố, của huyện. Các cấp hội đã chủ động, từng bước cải tiến phương thức vận động, tập hợp hội viên; đổi mới đội ngũ cán bộ; chăm lo tới quyền lợi phụ nữ, trẻ em; tích cực tham gia đóng góp vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền. Các phong trào đã góp phần xây dựng người phụ nữ mới với những phẩm chất: *yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội,*

lao động cần cù, dũng cảm, chịu đựng gian khổ, năng động, sáng tạo, vượt khó khăn, thương yêu chồng con, sống có trách nhiệm với gia đình, với quê hương, đất nước. Phong trào phụ nữ Thủy Nguyên đã có những khởi sắc mới, tạo tiền đề cho sự phát triển trong thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới.

3.2. Những năm 1986 - 2000

Tháng 10-1986, Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Thủy Nguyên lần thứ XII đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: “*Giáo dục các tầng lớp phụ nữ, phát huy vai trò làm chủ tập thể, năng động sáng tạo, có ý thức vươn lên thực hiện nam nữ bình đẳng, tiếp tục phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” tiến lên mạnh mẽ, góp phần tích cực vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, chăm lo vấn đề phúc lợi cho phụ nữ và trẻ em. Tăng cường củng cố tổ chức hội, đào tạo bồi dưỡng cán bộ hội, cải tiến nội dung phương thức hoạt động của hội*”.

Huyện hội tập trung chỉ đạo triển khai đột sinh hoạt chính trị về đường lối đổi mới của Đảng. Hội phụ nữ các cấp coi trọng đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền. Phụ nữ tham gia thực hiện 3 Chương trình kinh tế lớn, trong đó chú trọng chương trình lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Trong lao động sản xuất, chị em phụ nữ chiếm 70% lao động nông nghiệp của huyện. Các chị đã đảm nhận hầu hết các công việc đồng áng, quyết định phần lớn đến việc bảo đảm cấy hết diện tích nâng cao năng suất và sản lượng các loại cây trồng và phong trào chăn nuôi giỏi. Lực lượng nữ công nhân hăng hái sản xuất làm thêm giờ, thêm ngày, hoàn thành định mức sản phẩm, nâng cao tay nghề, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất. Trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế xuất hiện nhiều cán bộ nữ trẻ tuổi, dạy giỏi và công

tác giới, đảm đương những công việc khó khăn và hoàn thành xuất sắc. Qua phong trào *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, đội ngũ cán bộ hội có bước trưởng thành. Số cán bộ nữ trong cấp ủy của huyện chiếm 13,3% (khoá 1986-1988), cán bộ nữ trong hội đồng nhân dân huyện chiếm 24%. Ở các xã, tỉ lệ nữ tham ra cấp ủy chiếm 13%, chủ tịch xã 25%, 34% nữ tham gia HĐND. Chị em phấn đấu trong công tác được kết nạp Đảng chiếm 35%.

Ngày 10-7-1988, UBND thành phố ban hành quy chế về *Mối quan hệ công tác giữa chính quyền và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp*. Ngày 19-10-1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định 163/HĐBT về *Trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp hội phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước*. Công tác xây dựng tổ chức hội những năm 1991-1995 được kiện toàn một bước, khắc phục những trì trệ, yếu kém, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác hội trong thời kì mới. Đội ngũ cán bộ hội cơ sở thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, phù hợp với sự phân hoá đa dạng của các tầng lớp phụ nữ, từng bước đổi mới phương thức tập hợp quần chúng. Cán bộ hội từng bước được trẻ hoá, năm 1995 tuổi bình quân của Ban Chấp hành hội cơ sở giảm 3 tuổi so với tuổi bình quân của Ban Chấp hành năm 1991, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp, cao đẳng chiếm 15%, cao hơn 5% so với năm 1991.

- Đại hội đại biểu Phụ nữ huyện Thủy Nguyên, khoá XVI

Đại hội, được tổ chức ngày 26-6-1996, đề ra mục tiêu công tác hội và phong trào phụ nữ trong 5 năm tới: *"Tăng cường củng cố công tác hội vững mạnh, đủ sức chỉ đạo phong trào và phát huy vai trò chăm lo quyền lợi phụ nữ, trẻ em trong công cuộc đổi mới, tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, phát huy tiềm năng,*

sức sáng tạo, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng, mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng người phụ nữ có sức khoẻ, có kiến thức, năng động, sáng tạo, biết làm giàu chính đáng, biết tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con tốt, biết quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng, có lòng nhân hậu". Các nhiệm vụ công tác trọng tâm:

- Hỗ trợ phụ nữ làm kinh tế gia đình.
- Khai thác các nguồn vốn cho xóa đói, giảm nghèo.
- Xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ, phát triển hội viên, xây dựng quỹ hội.
- Chăm lo bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em.

Những năm 1996-2000, phong trào phụ nữ được triển khai sâu rộng và đạt được những kết quả toàn diện. Cùng với việc thực hiện 5 chương trình trọng tâm và 2 phong trào thi đua lớn do Trung ương hội phát động, các cấp phụ nữ Thủy Nguyên đã bám sát mục tiêu mà đại hội đại biểu phụ nữ lần thứ 16 đề ra, thực sự là tổ chức quần chúng tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng và mục tiêu kinh tế của địa phương, nâng cao năng lực và vị thế của phụ nữ thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phong trào phụ nữ huyện 5 năm liền là đơn vị xuất sắc, dẫn đầu phong trào phụ nữ thành phố, được Chính phủ tặng Bằng khen, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Cờ thi đua "Đơn vị xuất sắc 5 năm 1995-2000", 207 cán bộ hội và lãnh đạo Đảng, chính quyền được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ", 2 cơ sở hội được đề nghị Trung ương tặng cờ, 11 cơ sở hội được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen

và Thành hội Phụ nữ tặng Cờ thi đua đơn vị có phong trào xuất sắc.

3.3. Những năm 2001 - 2014

- Đại hội phụ nữ huyện lần thứ XVII (2001 - 2005)

Tháng 9-2001, Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Thủy Nguyên lần thứ 17 được tổ chức. Đánh giá phong trào phụ nữ huyện 5 năm 1996-2001, Đại hội khẳng định: *"Năm năm qua được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, Thành hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng, các cấp hội phụ nữ từ huyện đến cơ sở đã năng động, sáng tạo, thực hiện chức năng nhiệm vụ của hội một cách linh hoạt, động viên các tầng lớp phụ nữ phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, của quê hương Thủy Nguyên anh hùng, tích cực tham gia thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và hoàn thành trọng trách của người công dân, người vợ, người mẹ, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ huyện đề ra... Các chương trình trọng tâm của Hội đều được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả cao. Đội ngũ cán bộ luôn được kiện toàn đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"*.

Căn cứ vào mục tiêu phát triển phong trào phụ nữ của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Thành hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng và phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 21, Đại hội đã xác định mục tiêu chung của phong trào phụ nữ Thủy Nguyên 5 năm tới là: *"Đoàn kết rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, phát huy nội lực và phẩm chất của phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Thủy Nguyên tích cực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống phụ nữ, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khoẻ, có kiến thức, năng*

động, sáng tạo, có lòng nhân hậu, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phát triển đội ngũ cán bộ nữ trên các lĩnh vực, tăng cường củng cố tổ chức hội vững mạnh, phấn đấu vì sự phát triển bình đẳng của phụ nữ".

Năm năm (2001-2005), phong trào phụ nữ và công tác hội phụ nữ ở Thủy Nguyên phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Các cấp hội đã sáng tạo ra những hình thức phù hợp để tập hợp hội viên; có nhiều chương trình giúp chị em làm giàu chính đáng, thực hiện quyền bình đẳng, tham gia vào mọi mặt hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội. Các chương trình chung của Trung ương hội, Thành hội và của huyện được triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Chị em tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng, có tính quyết định tới những thắng lợi chung của huyện.

Năm 2005, đại hội Đảng bộ các cấp, Hội Phụ nữ huyện đã tham mưu, đề xuất cơ cấu tỉ lệ nữ tham gia cấp uỷ ở đảng bộ cơ sở. Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ cơ sở đạt 23%, tăng 4,6% so với nhiệm kì trước, có 10 chị làm Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ.

- Đại hội phụ nữ huyện lần thứ XVIII (2005 - 2010)

Năm 2005, Đại hội Phụ nữ huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới; các cấp hội phấn đấu mục tiêu: *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*... Nghị quyết đại hội được triển khai, tạo phong trào sâu rộng trong phụ nữ toàn huyện. Các mô hình và Câu lạc bộ Phụ nữ phát huy hiệu quả hoạt động hướng vào nội dung lồng ghép tuyên truyền giáo dục theo chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; triển khai các hoạt động bảo đảm an sinh xã hội. Các cấp Hội Phụ nữ thông qua các nguồn vốn uỷ thác, tín chấp và tín dụng, tiết kiệm hỗ trợ cho hội viên phát triển sản xuất kinh doanh; tham gia xây dựng và sửa chữa nhà *"Mái ấm tình thương"*

cho các đối tượng chính sách. Hằng năm, Hội Phụ nữ huyện đều đạt danh hiệu đơn vị thi đua xuất sắc.

- Đại hội phụ nữ huyện lần thứ XIX (2010 - 2015)

Từ năm 2010, Hội tập trung chỉ đạo các cấp hội cơ sở triển khai nghị quyết đại hội, nâng cao tính thiết thực, chất lượng một số chương trình mũi nhọn, có tác động tích cực, thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ tham gia. Hội đã chọn 3 vấn đề ưu tiên để thực hiện như: trong lĩnh vực an sinh xã hội là *dạy nghề, tạo việc làm và giới thiệu việc làm cho hội viên, phụ nữ*; trong công tác cán bộ là *kiện toàn và nâng cao năng lực cán bộ cơ sở*; trong lĩnh vực xã hội là *tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*.

Huyện hội đã đẩy mạnh và nhân rộng các phong trào: *“Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”*, *“Nhóm phụ nữ tích cực tiết kiệm”* nhằm chủ động nguồn vốn tại chỗ giúp nhau phát triển kinh tế, tạo việc làm. Phong trào *“phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* gắn với thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và các cuộc vận động lớn. Các cuộc vận động lớn được triển khai sâu rộng xuống các hội cơ sở, đã tạo nên không khí thi đua sôi nổi trong cán bộ, hội viên phụ nữ, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội. Việc học tập tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai đa dạng dưới nhiều hình thức, gắn với các mô hình cụ thể, nên đạt được kết quả thiết thực về nhận thức và hành động, tiêu biểu như mô hình *“Tổ phụ nữ tiết kiệm”*, mô hình thực hiện đề án 343 *“tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang”*, các câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ, mô hình *“gia đình 5 không 3 sạch”*, chi, tổ phụ nữ *“tiết kiệm, tương trợ, nuôi dạy*

con tốt”; đẩy mạnh các hoạt động chung tay xây dựng nông thôn mới, giao chỉ tiêu cho mỗi cơ sở hội đăng ký với địa phương đảm nhận 1-2 mô hình, công việc, góp phần thực hiện từ 1-2 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Vận động hội viên đóng góp kinh phí, ngày công, hiến đất, tham gia giải phóng mặt bằng, mở rộng và làm mới đường giao thông thôn xóm, khơi thông dòng chảy, tích cực làm vệ sinh..., áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Giới thiệu việc làm 3.180 phụ nữ nông thôn và con em phụ nữ nông thôn, xây 45 nhà *“mái ấm tình thương”* cho phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp 719 hộ phụ nữ nông thôn thoát nghèo. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc sức khỏe, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hội luôn đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, xác định rõ các vấn đề ưu tiên, chỉ tiêu nên các phong trào thi đua và 6 nhiệm vụ trọng tâm đạt được kết quả, xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội. Nhiều tập thể, cá nhân được nhận Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, giấy khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và huyện Thủy Nguyên. Hội đã phát huy tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, giữ vững vai trò nòng cốt trong phong trào phụ nữ và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

IV. HỘI NÔNG DÂN

1. Thời kỳ 1930 - 1955

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công. Cùng với các đoàn thể khác, tổ chức Nông hội trên địa bàn Thủy Nguyên được thành lập, nhằm thu hút hết thầy nông dân, lực lượng chiếm 90% dân số, tham gia vào công cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách

mạng, tăng gia sản xuất, chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, xây dựng chế độ mới.

Tháng 2-1947, thực dân Pháp đánh chiếm Thủy Nguyên. Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể huyện và các xã phải rút về khu căn cứ Kỳ Sơn. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Nông hội cùng các hội quần chúng khác đã bố trí cán bộ, hội viên trở về bám các làng xã, bám dân, tuyên truyền đường lối kháng chiến, khôi phục tổ chức và cơ sở kháng chiến. Từ đó, tổ chức đoàn thể, trong đó có Nông hội ở các xã dần được khôi phục. Năm 1948, Mặt trận Liên Việt có 14.409 hội viên, trong đó, Nông hội có 4.617 hội viên. Đồng chí Lưu Hồng Thủy, cán bộ nông hội, tham gia Ban Chấp hành Mặt trận Liên Việt huyện.

Đêm ngày 24 rạng ngày 25-10-1948, cuộc tổng phá tề, trừ gian, giành quyền làm chủ nhất loạt nổ ra trong toàn huyện. Ban Chỉ đạo ra lệnh cho bộ đội, dân quân du kích phối hợp làm nòng cốt cho nhân dân toàn huyện nổi dậy giải tán các ban tề, tước vũ khí của lính bảo an, bao vây, tiến công đồn địch. Tiếng trống, tiếng chiêng cùng với tiếng hô khẩu hiệu, hò reo của dân chúng náo động khắp huyện. Chính quyền địch bị xóa bỏ. Chính quyền và các đoàn thể của ta ra hoạt động công khai. Những ngày cuối năm 1948 đầu năm 1949, thực dân Pháp khủng bố trả thù rất dã man. Trong các trận càn, chúng sục tìm hầm bí mật, dùng chỉ điểm bắt cán bộ và quần chúng trung kiên. Đồng chí Lưu Hồng Thủy, cán bộ Nông hội huyện, bị địch bắt, tra tấn dã man, dội nước sôi lên đầu, bên cạnh những thi thể đã bị chặt đầu. Đồng chí vẫn trung thành với Đảng, với sự nghiệp kháng chiến, đã bị chúng bắn chết tại dốc núi Đông Sơn. Tấm gương hy sinh của đồng chí đã cổ vũ, động viên quân dân trong huyện quyết tâm kháng chiến đến thắng lợi.

Từ năm 1951, trong hoàn cảnh bị địch khủng bố, o ép, một số xã vùng tạm chiếm và khu căn cứ du kích của huyện, nông dân vẫn

tích cực đóng thuế nông nghiệp cho chính quyền kháng chiến. Nông dân quyết tâm *Gặt nhanh, đập kỹ, nộp đủ, giấu kín, không để thóc lúa lọt vào tay giặc*. Các xã bị địch chiếm đóng, o ép, nông dân cũng đều đóng thuế nông nghiệp bằng thóc hoặc bằng tiền, bí mật chuyển ra vùng tự do. Nông dân các xã Phù Ninh, Kiền Bái, năm 1951, đã đóng 53 tấn thóc, 2 vạn đồng Đông Dương và tạm nộp đủ thuế vụ chiêm năm 1952 (từ vụ mùa 1952 trở đi, Thủy Nguyên không phải đóng thuế nông nghiệp).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức Nông hội không ngừng lớn mạnh và phong trào nông dân nữ phát triển mạnh, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Thời kỳ 1955 - 1975

Sáng 13-5-1955, quê hương được giải phóng, nông dân Thủy Nguyên lại hăng hái sản xuất để hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, tham gia cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng...

Ngày 26-9-1955, một cơn bão lớn đổ bộ vào Hải Phòng. Hậu quả của cơn bão để lại thật nặng nề: 51 người chết, 98 căn nhà bị cuốn trôi, gần 400 căn nhà bị đổ, 48 km đê bị vỡ, 25 km đê bị sạt lở, 15.000 mẫu lúa bị chìm trong nước mặn. Nông hội đã vận động mọi người hưởng ứng phong trào *“Lá lành đùm lá rách”* giúp nhau vượt qua thời kỳ khó khăn; thực hiện *“Thau chua, rửa mặn”*, xây dựng các công trình thủy lợi, khôi phục sản xuất và đời sống.

Theo nghị quyết, trong cải cách ruộng đất, từ tháng 3-1956, Nông hội được đảm nhiệm mọi việc dưới sự chỉ đạo của đội cải cách, tham gia đánh đổ giai cấp địa chủ, giành quyền chính trị, kinh tế về tay giai cấp nông dân. Khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, cán bộ Nông hội ở xã, thôn,

lúc đầu tỏ ra hoang mang, dao động. Sau khi học tập chính sách sửa sai và đường lối nông thôn của Đảng, tổ chức Nông hội dần được củng cố. Đến giữa năm 1957, Ban Chấp hành Nông hội được bổ sung. Hội đã cùng chính quyền xã giải quyết những xích mích trong nội bộ nhân dân, vận động sản xuất, đóng thuế, bán nông sản cho nhà nước, giữ gìn trật tự trị an.

Tổ chức hội cấp huyện có Ban chấp hành và một số cán bộ chuyên trách. Tuy nhiên, trong thời gian tiến hành xây dựng hợp tác xã, cán bộ được trưng dụng làm nhiệm vụ của Ban Công tác nông thôn. Công tác hội chưa được coi trọng đúng mức. Hoạt động của hội gắn liền với cuộc vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng. Từ năm 1959 trở đi, xã viên hợp tác xã nông nghiệp mặc nhiên là hội viên Nông hội. Công tác của Nông hội cấp huyện chuyển sang Phòng hợp tác hóa.

Những năm 1961-1965, nông dân Thủy Nguyên là lực lượng chính, đã có những đóng góp to lớn trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Xã viên hợp tác xã tích cực đẩy mạnh tiến độ sản xuất, quyết tâm đưa dần sản xuất lương thực, thực phẩm lên hàng đầu, hết sức coi trọng cây lương thực, tích cực đẩy mạnh phát triển nghề phụ của hợp tác xã và gia đình xã viên, xây dựng cơ sở vật chất cho nông nghiệp; thực hiện phong trào *Tứ hóa*: Hợp tác hóa, thủy lợi hóa, quân sự hóa và văn hóa hóa; hưởng ứng phong trào “*Gió Đại Phong*”, phấn đấu tăng năng suất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp.

Những năm 1965-1975, xã viên hợp tác xã vừa sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Nông dân thi đua “Chắc tay cày, vững tay súng”, vượt lên bom đạn, khó khăn, phấn đấu đạt mục tiêu 5 tấn thóc, 1,5 con lợn, 1 lao động trên 1 héc ta gieo trồng...

- Đại hội đại biểu xã viên và thành lập Hội Nông dân tập thể

Ngày 18-9-1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 209-CT/TW về tổ chức đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp theo nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 19. Đại hội được tổ chức từ hợp tác xã đến trung ương và là cuộc vận động chính trị lớn. Từ đó, xã viên được học tập, thảo luận Điều lệ Hợp tác xã (dự thảo), liên hệ kiểm điểm tình hình quản lý hợp tác xã, tổ chức đại hội đại biểu xã viên hợp tác xã và huyện. Đại hội đại biểu nông dân huyện đã bầu Ban Chấp hành Hội Nông dân tập thể.

Hai mươi năm 1955-1975 là một trong những thời kỳ vẻ vang nhất của giai cấp nông dân miền Bắc. Phát huy tinh thần kháng chiến chống Pháp, nông dân Thủy Nguyên đã tập trung khôi phục, phát triển sản xuất, đưa năng suất và sản lượng lúa tăng cao; xóa bỏ giai cấp địa chủ; xác lập vị thế kinh tế, chính trị và quan hệ sản xuất mới; trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

3. Thời kỳ 1975 - 1986

Sau khi thống nhất, đất nước ta bước vào thời kỳ thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức Hội Nông dân được Đảng xác định là một tổ chức chính trị xã hội có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong công tác vận động quần chúng và xây dựng đất nước.

- Đại hội đại biểu nông dân tập thể (1976)

Tháng 9-1976, Đại hội đại biểu nông dân tập thể thành phố được tổ chức. Ngày 29-11-1976, Thành ủy ban hành quyết định thành lập Hội Nông dân tập thể thành phố và qui định nhiệm vụ, biên chế, xác định Hội đồng (như Ban Chấp hành) nhưng Ban

Thường trực không có chuyên trách, không chỉ đạo cấp dưới, có 2 biên chế. Hội Nông dân tập thể thành phố, huyện sinh hoạt chung trong Ban Nông nghiệp Thành ủy, Huyện ủy. Những năm đầu, Hội tập trung hướng dẫn, vận động xã viên thực hiện kế hoạch Nhà nước, tập hợp phản ánh tâm tư, nguyện vọng của xã viên... Như vậy, tổ chức Hội chỉ mang tính chất tư vấn nên kết quả hạn chế.

- Thành lập Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam (1979)

Ngày 27-9-1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ra Chỉ thị số 78-CT/TW thông báo quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương tới cơ sở, lấy tên là Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam có 5 chức năng, nhiệm vụ.

Ngày 29-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 216-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Trong đó, ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập Hội đồng Hội Liên hiệp Nông dân tập thể. Cơ quan Thường trực gắn với Ban Nông nghiệp Trung ương. Ở huyện, đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng.

Ban Bí thư ban hành Điều lệ, trong đó ghi: *Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội tập hợp, đoàn kết, vận động nông dân phát huy quyền làm chủ tập thể, tích cực tham gia xây dựng, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cùng toàn dân phấn đấu xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.*

- Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể (1983)

Trong năm 1983, Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể các xã và huyện Thủy Nguyên được tiến hành. Hai cấp hội này đã bầu Ban Chấp hành mới (Tháng 9-1985, Ban Bí thư chỉ đạo chuyển tên gọi Ban Chấp hành là Hội đồng).

Những năm 1981-1985, khoán mới đã tạo được những chuyển biến tích cực trong sản xuất, tổ chức đời sống. Sản xuất nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh. Vấn đề lương thực cho nông dân cơ bản được giải quyết. Nghĩa vụ lương thực với Nhà nước trước đây chỉ 3.000 - 4.000 tấn, năm 1983, Thủy Nguyên đã thực hiện nghĩa vụ Nhà nước 13.683 tấn, vượt 189 tấn so với kế hoạch thành phố giao, dẫn đầu thành phố nhiều vụ liền.

4. Thời kỳ 1987 - 2014

4.1. Những năm 1987 - 1997

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, ngày 24-3-1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 05-CT/TW về tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội. Chỉ thị có ý nghĩa quan trọng, khẳng định Hội là tổ chức chính trị - xã hội, lần đầu tiên tính chất, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội được xác định đầy đủ, toàn diện.

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện (1987)

Đến tháng 8-1987, Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện Thủy Nguyên tiến hành xong đại hội. Các cấp hội được xây dựng và Ban chấp hành được kiện toàn theo Chỉ thị 05-CT/TW của Ban Bí thư.

Những năm này nông dân triển khai thực hiện “Khoán 10”. Vai trò tự chủ của hộ nông dân được phát huy. Cơ chế quản lý theo lối hành chính bao cấp được khắc phục, thay vào đó là đi vào điều hành sản xuất kinh

doanh theo cơ chế mới. Thành phần kinh tế tư nhân và gia đình xã viên tăng nhanh. Kinh tế hộ gia đình được công nhận là đơn vị sản xuất kinh doanh. Hợp tác xã nông nghiệp chuyển sang làm dịch vụ cho nông dân.

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện (1991)

Từ cuối năm 1991 đầu năm 1992, Hội nông dân các xã, thị trấn và huyện Thủy Nguyên tiến hành đại hội. Ban Chấp hành Được kiện toàn. Đại hội cấp huyện bầu đoàn đại biểu tham dự đại hội Hội Nông dân thành phố lần thứ IV. Số hội viên tăng: Năm 1996, có 21.364 hội viên, chiếm 27,6% so với lao động nông nghiệp, đạt 38,4%. Số hội viên được cấp thẻ và giấy chứng nhận là 18.451, bằng 86%.

Thời kỳ này, thực hiện Luật đất đai, Nghị định số 64-CP của Chính phủ, Quyết định số 03/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố, ruộng đất được giao lâu dài cho hộ gia đình. Huyện Thủy Nguyên thực hiện tốt việc giao và cấp Chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Hộ gia đình là đơn vị sản xuất chính. Hợp tác xã nông nghiệp và các trạm, trại chỉ làm chức năng dịch vụ, hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển. Năm 1997, toàn huyện có hơn 5.000 hộ sản xuất giỏi, năm 2000 đã có trên 15.000 hộ sản xuất giỏi các cấp, trong đó 1.700 hộ sản xuất giỏi cấp thành phố, 50 hộ sản xuất giỏi theo mô hình kinh tế trang trại.

Năng suất lúa tăng bình quân mỗi năm tăng 22%. Năm 1995, năng suất tăng 44% so với năm 1991. Sản lượng lương thực từ 50.738 tấn năm 1991 lên 78.600 tấn năm 1995, trong khi diện tích sản xuất nông nghiệp giảm từ 10.500 ha xuống 10.190 ha. Lương thực bình quân đầu người cũng tăng tương ứng, từ 230kg năm 1991 lên 295kg năm 1995, tăng bình quân 16,8% năm. Từ một huyện thiếu lương thực nghiêm trọng, đến năm 1995,

Thủy Nguyên đã cơ bản bảo đảm đủ lương thực. Thu nhập của nông dân tăng.

4.2. Những năm 1998 - 2003

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện (1998)

Đầu năm 1998, Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện Thủy Nguyên tiến hành đại hội. Ban Chấp hành được kiện toàn. Đại hội cấp huyện bầu đoàn đại biểu tham dự đại hội Hội Nông dân thành phố lần thứ V.

Số hội viên tiếp tục tăng: Năm 2000 số hội viên lên tới 26,5%, bằng 50% số hộ nông dân có hội viên (chỉ tiêu đại hội 60-70%). Các đơn vị có tỷ lệ hội viên cao trên 70% trở lên là An Sơn, Mỹ Đồng, Lập Lễ, Đông Sơn, Kiền Bái, Liên Khê, Quảng Thanh, Lưu Kiếm. Chất lượng hoạt động của Hội mọi mặt đều đạt, phong trào đã phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau phát triển kinh tế, tổ chức các hoạt động hỗ trợ nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất. Hội chủ động phối hợp có hiệu quả với các ngành chức năng triển khai nhiều chương trình kinh tế - xã hội; thực hiện tốt chương trình uỷ thác, tín chấp vay vốn từ nhiều nguồn, Hội hỗ trợ nông dân xoá nghèo bền vững và vươn lên làm giàu. Hội Nông dân và nông dân không ngừng vươn lên, khắc phục khó khăn, tăng cường vai trò của hội, ra sức phấn đấu đạt hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh. Các cấp Hội đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện 5 chương trình công tác. Trọng tâm của phong trào này là nhằm phấn đấu đạt mục tiêu “*Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì khá giàu thêm*”, nâng cao độ đồng đều về kinh tế của các hộ nông dân, với 2 nội dung cụ thể là: Đẩy mạnh phong trào sản xuất kinh doanh giỏi và tương trợ giúp đỡ nhau xoá đói giảm nghèo.

4.3. Những năm 2003 - 2008

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện

Năm 2003, Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện tiến hành đại hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Trong nhiệm kỳ, triển khai nghị quyết đại hội, Hội phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi, giúp nhau giống, vốn, xoá đói, giảm nghèo. Hội đã tín chấp ngân hàng cho hội viên vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hội viên về tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con vật nuôi. Thời kỳ này, sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh hơn sang sản xuất hàng hóa; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Giá trị sản xuất tăng bình quân 7,2%/ năm. Năng suất lúa có nhiều tiến bộ: Năm 2003 đạt trên 92 tạ/ha, năm 2005 đạt 96,6 tạ/ha. Sản lượng lương thực ổn định 80.000 tấn/năm. Diện tích rau, màu ổn định quy mô từ 1.350 ha đến 1.400 ha, mang lại giá trị kinh tế cao.

4.4. Những năm 2008 - 2013

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện (2008)

Triển khai nghị quyết đại hội, những năm 2008 - 2013, Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện với chương trình vận động nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xoá đói giảm nghèo và làm giàu, là một trong các nội dung hoạt động chủ yếu, được các tổ chức Hội triển khai thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả, thu hút đông đảo nông dân tham gia và phát triển rộng khắp ở các xã, thị trấn cả về bề rộng và

chiều sâu, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Với nhiều hoạt động cụ thể: tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, xây dựng các mô hình câu lạc bộ “Nông dân sản xuất giỏi”, mô hình sản xuất cây con có giá trị kinh tế cao; tổ chức vay vốn hỗ trợ cho nông dân thông qua nguồn vốn Ngân hàng, vật tư, quỹ hỗ trợ nông dân... mỗi năm từ 250 buổi tập huấn kỹ thuật, xây dựng trên 30 mô hình trình diễn, tiếp nhận từ 3 - 5 tỷ đồng vốn. Tổ chức Hội đã xây dựng và hoạt động 96 mô hình sản xuất giỏi. 119 hộ sản xuất trang trại, dư nợ vốn vay Ngân hàng trên 97 tỷ đồng. Đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất kinh tế trang trại, gia trại, các hộ sản xuất kinh doanh giỏi. Hàng năm, có từ 16 ngàn đến 18 ngàn hộ nông dân đăng ký đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất giỏi các cấp. Trong đó, có gần 1.000 hộ sản xuất giỏi cấp thành phố và Trung ương, 12 hộ nông dân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, 01 hộ được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba, 02 hộ đạt tiêu chuẩn 10 gương mặt tiêu biểu của thành phố, hàng trăm hộ được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen... Các cấp Hội và hộ nông dân sản xuất giỏi đã tham gia đóng góp hàng trăm triệu đồng, xây dựng 38 nhà tình nghĩa giúp đỡ trên 850 hộ nông dân nghèo cải thiện điều kiện sản xuất... góp phần hạ tỷ lệ hộ nghèo của huyện xuống còn 2,91% (năm 2013). Năm 2008, Hội Nông dân huyện là đơn vị dẫn đầu khối huyện của thành phố, năm 2007 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, năm 2009 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Những năm này, nông nghiệp Thủy Nguyên chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa. Diện tích đất nông nghiệp giảm mạnh, song năng suất lúa tăng cao, bình quân đạt 104,1 tạ/ha/năm. Các mô hình sản xuất theo phương thức công nghiệp, hình

thành các trang trại, gia trại phát triển mạnh. Đến năm 2010, toàn huyện đã có 134 gia trại, trang trại. Các vùng sản xuất tập trung có giá trị kinh tế cao tại một số xã được hình thành và thực hiện chương trình xây dựng “Cánh đồng mẫu lớn” tại xã Kênh Giang, Minh Tân bước đầu có hiệu quả. Hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp được chấn chỉnh, đi vào nề nếp, phục vụ sản xuất hiệu quả hơn.

4.5. Những năm 2013 - 2014

- Đại hội Hội Nông dân các xã, thị trấn và huyện

Tháng 10-2012, Đại hội đại biểu Hội Nông dân huyện lần thứ IX được tổ chức, 174 đại biểu về dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 25 đồng chí, trong đó 7 đồng chí là Ủy viên Thường vụ.

Thông qua chương trình công tác và phong trào nông dân, giai cấp nông dân và các tổ chức Hội Nông dân Thủy Nguyên đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện, đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, nông thôn huyện. Vị trí của tổ chức Hội ngày càng được củng cố, xứng đáng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng phát triển nông thôn mới với nhiều điển hình tiên tiến như: Hội Nông dân xã Mỹ Đông, Đông Sơn, Kỳ Sơn, Phục Lễ, An Lư, Thủy Triều, Phù Ninh, Lại Xuân, Hoa Động, Thiên Hương, Lập Lễ, Minh Đức, Liên Khê, Lưu Kiếm. Hằng năm, có trên 90% hội cơ sở đạt thành tích xuất sắc, 423 cán bộ được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương Vì giai cấp Nông dân Việt Nam, 18 đơn vị tập thể, 12 cá nhân được Trung ương Hội tặng Bằng khen, 28 đơn vị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Hội Nông dân huyện là đơn vị xuất sắc của Hội Nông dân thành phố.

V. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân, cùng các cơ quan nhà

nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công nhân, viên chức, công chức và những người lao động khác, tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia giám sát hoạt động...

1. Thời kỳ 1945 - 1955

Công đoàn huyện Thủy Nguyên được thành lập từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Số đoàn viên khá ít, chủ yếu là những cán bộ, nhân viên của một số cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể huyện, xã. Ban Công đoàn huyện do một đồng chí huyện ủy viên phụ trách. Năm 1948, ông Phạm Văn Thanh, đại diện cho Công đoàn, tham gia Ban Chấp hành Mặt trận Liên Việt huyện. Năm 1949, tổ chức quần chúng của huyện, gồm:

- Mặt trận Liên Việt có 14.409 hội viên.
- Phụ nữ 5.513 hội viên.
- Thanh niên 5.413 đoàn viên thanh niên.
- Nông hội 4.617 hội viên.
- Công đoàn 603 đoàn viên.

Từ năm 1950, Liên đoàn Lao động Hải Phòng mang mật danh là Phó Rèn, phân công ông Nguyễn Văn Bút, Phó Thư ký, phụ trách khu mỏ đá Tràng Kênh và căn cứ Minh Tân, Trại Sơn, bám địa bàn Thủy Nguyên để hoạt động khôi phục cơ sở. Ông đã trực tiếp chỉ đạo các cuộc đấu tranh của công nhân mỏ đá Tràng Kênh. Sau này, ông Nguyễn Văn Bút làm Phó Bí thư Thành ủy Hải Phòng và nghỉ hưởng chế độ hưu trí vào năm 1982

2. Thời kỳ 1955 - 1979

Tháng 5-1955, huyện Thủy Nguyên được giải phóng. Tổ chức công đoàn huyện được củng cố và ngày càng mở rộng. Số đoàn viên tăng nhanh, tập trung phát triển trong khối công nhân viên chức của các cơ quan, phòng ban, trường học, bệnh viện... trên địa bàn huyện. Đoàn viên công đoàn đã cùng nhân dân đẩy mạnh công cuộc hàn gắn vết

thương chiến tranh, khắc phục hậu quả bão lụt, thực hiện cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

3. Thời kỳ 1979 - 2014

3.1. Những năm 1979 - 1985

- Thành lập tổ chức Công đoàn huyện

Tháng 1-1979, Công đoàn huyện Thủy Nguyên được thành lập, tiếp nhận sự bàn giao và quản lý hoạt động công đoàn trên địa bàn toàn huyện gồm có 33 Công đoàn cơ sở. Ban Chấp hành lâm thời gồm 09 đồng chí, 03 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

Công đoàn huyện Thủy Nguyên là tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1979 - 1985, Công đoàn huyện Thủy Nguyên lãnh đạo công nhân viên chức lao động thực hiện quyết tâm cao trong sự nghiệp đổi mới, chuyển từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa. Tất cả các cơ sở kinh doanh Nhà nước không bù lỗ, phải thực sự đi vào hạch toán lời ăn, lỗ chịu. Những đơn vị thua lỗ phải chuyển sang hình thức quản lý khác. Thực hiện cơ chế thị trường, bỏ hình thức ứng trước vật tư cho nông dân, chuyển hẳn sang mua bán thoả thuận, sòng phẳng, bình đẳng. Các đơn vị doanh nghiệp Nhà nước đã được sắp xếp, bố trí lại cơ cấu sản xuất cho phù hợp. Lực lượng công nhân lao động có sự thay đổi, tổ chức công đoàn đã được bố trí sắp xếp cho phù hợp

phát triển tổ chức công đoàn nhằm nâng cao vai trò của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của công nhân viên chức, lao động, trong đó có chế độ về BHXH, thai sản, nghỉ ốm và bệnh nghề nghiệp.

3.2. Những năm 1986 - 2000

Những năm thực hiện công cuộc đổi mới, công tác công đoàn và phong trào thi đua của công chức, viên chức, công nhân, lao động có những phát triển sôi nổi. Thời kỳ này, Công đoàn huyện quản lý 120 cơ sở, với 3.489 công nhân viên chức, lao động. Đại bộ phận công nhân, viên chức, lao động phấn khởi về chủ trương ban hành Quy chế dân chủ trong các cơ quan, doanh nghiệp, đồng tình chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 khóa VIII). Công đoàn từ huyện đến cơ sở đã bám sát Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Công đoàn huyện lần thứ V, VI, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tạo ra sự chuyển biến và có kết quả rõ rệt trên nhiều mặt.

Công đoàn huyện lãnh đạo công nhân viên chức lao động thực hiện quyết tâm cao trong sự nghiệp đổi mới, chuyển từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa. Tất cả các cơ sở kinh doanh Nhà nước không bù lỗ, phải thực sự đi vào hạch toán lời ăn, lỗ chịu. Những đơn vị thua lỗ phải chuyển sang hình thức quản lý khác. Thực hiện cơ chế thị trường, bỏ hình thức ứng trước vật tư cho nông dân, chuyển hẳn sang mua bán thoả thuận, sòng phẳng, bình đẳng. Các đơn vị doanh nghiệp Nhà nước đã được sắp xếp, bố trí lại cơ cấu sản xuất cho phù hợp. Lực lượng công nhân lao động có sự thay đổi, tổ chức công đoàn đã được bố trí sắp xếp cho phù hợp

theo chuyển dịch cơ cấu, quá trình phát triển đoàn viên và công đoàn cơ sở đã tăng về chất lượng và số lượng đã góp phần lớn vào việc chuyển dịch cơ cấu của huyện từ nông nghiệp là chính chuyển sang công nghiệp dịch vụ ngày một phát triển. Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp, căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên sẽ phân thành các loại: không bao cấp, bao cấp 1 phần, bao cấp hoàn toàn. Tích cực thực hiện phương châm Nhà nước, địa phương, đơn vị nhân dân cùng làm triệt để giảm chi phí cho ngân sách Nhà nước.

Ban Nữ công các cấp tổ chức nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền giáo dục giới, truyền thông sức khỏe cho cán bộ nữ công và nữ công nhân viên chức, lao động. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình, trong 5 năm, không có người sinh con thứ 3 trở lên. Hằng năm, có từ 1.550 đến 1.650 nữ công nhân viên chức, lao động đạt danh hiệu “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” các cấp. Đông đảo nữ công nhân, viên chức, lao động nhận thức đúng vai trò, nhiệm vụ đối với gia đình, xã hội, có ý thức phấn đấu vươn lên để tự khẳng định mình trong mọi lĩnh vực công tác, đời sống.

Công đoàn tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tập hợp vận động công nhân viên chức, lao động đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, chú trọng xây dựng tổ chức công đoàn ở các đơn vị ngoài quốc doanh. Tổ chức Công đoàn không ngừng được củng cố, xây dựng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ cơ sở được hoàn thiện qua các kỳ đại hội, có đủ trình độ, năng lực, bản lĩnh, tâm huyết với công tác công đoàn. Đến năm 2000, cán bộ công đoàn cơ sở có trình độ đại học 68,3%, trung cấp 31,7%. Cán bộ công đoàn chuyên trách 100% có trình độ đại học. Trong 5 năm, công đoàn các cấp kết nạp thêm 1.535 đoàn viên, thành lập được 44 công đoàn cơ sở ngoài quốc doanh.

3.3. Những năm 2001 - 2014

Liên đoàn Lao động huyện thực hiện Nghị quyết 19 của Thành ủy và Nghị quyết Đại hội 8 Công đoàn huyện Thủy Nguyên: *Động viên cán bộ công nhân viên chức lao động tham gia xây dựng và phát triển huyện Thủy Nguyên trở thành một vùng kinh tế động lực, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, là một hướng phát triển đô thị rất quan trọng của Hải Phòng, có công nghiệp, dịch vụ, thủy sản và hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển, là một trong những trung tâm công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu biển, khai thác sản xuất vật liệu xây dựng, nhiệt điện, trung tâm văn hoá, thể thao, du lịch sinh thái quan trọng của thành phố, có hệ thống chính trị, quốc phòng an ninh vững mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.* Quá trình phát triển của Liên đoàn Lao động huyện đã góp phần vào xây dựng lực lượng công nhân viên chức, lao động của huyện ngày càng phát triển tăng về số lượng và chất lượng, tăng về tổ chức công đoàn cơ sở, tạo vai trò động lực và đi đầu trong quá trình tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn của huyện.

Lực lượng công nhân, viên chức, lao động không ngừng lớn mạnh. Tính đến năm 2014, toàn huyện có trên 4.000 công nhân, viên chức lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, trường học và hơn 30.000 công nhân, lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước. Liên đoàn Lao động huyện quản lý và chỉ đạo 94 tổ chức công đoàn trực thuộc huyện với 207 tổ chức công đoàn cơ sở (trong số đó có 113 công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn giáo dục huyện) với 7.174 lao động, trong đó 6.717 là đoàn viên công đoàn. Khu vực nhà nước có 143 công đoàn cơ sở, số đoàn viên là 4.536,

khu vực ngoài nhà nước có 64 công đoàn cơ sở, số đoàn viên là 2.181.

Liên đoàn Lao động huyện tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao trong công nhân, viên chức, lao động; đồng thời chỉ đạo công đoàn cơ sở thực hiện Nghị quyết lần thứ 6 của Trung ương Đảng (khoá X) về *Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* có hiệu quả; đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Mặt khác, Liên đoàn Lao động huyện chủ động tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, như phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” có hàng chục công trình sản phẩm giá trị hàng chục tỷ đồng, 1.542 sáng kiến, kinh nghiệm, đổi mới phương pháp làm việc, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phong trào “Thi đua thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn”, công đoàn các cấp phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn đề ra các giải pháp, biện pháp thiết thực trong quá trình chỉ đạo phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, xây dựng các mô hình, hướng dẫn nông dân nuôi trồng, gieo cấy đạt hiệu quả, bước đầu đã xây dựng thành công mô hình kinh tế trang trại, gia trại, cánh đồng có giá trị kinh tế cao ở một số xã và thị trấn, đã thể hiện tốt việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phong trào: “xây dựng đời sống văn hoá cơ sở” có 94% - 96% đơn vị đạt 5 tiêu chí, phong trào “xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” đạt được chất lượng và hiệu quả cao.

Thực hiện chức năng công đoàn là người đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động đã tích cực triển khai

thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tư vấn, hướng dẫn các chế độ chính sách, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, đồng thời đề ra các giải pháp, biện pháp giải quyết kịp thời những vướng mắc của công nhân, viên chức, lao động, làm tốt công tác xã hội, từ thiện và chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động. Hoạt động của Liên đoàn Lao động đã góp phần quan trọng và quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị của huyện Thủy Nguyên.

4. Các thời kỳ đại hội từ ngày thành lập đến nay

4.1. Đại hội 1: Năm 1980 đã bầu Ban Chấp hành gồm 21 Ủy viên, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

4.2. Đại hội 2: Năm 1982. Đại hội bầu 21 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

4.3. Đại hội 3: Năm 1985, bầu 21 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

4.4. Đại hội 4: Năm 1988, bầu 21 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

4.5. Đại hội 5: Năm 1991. Bầu 21 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

Tháng 8-1996: Công đoàn huyện Thủy Nguyên đề nghị huyện và thành phố thành lập Trường phổ thông trung học Dân lập 25-10.

4.6. Đại hội 6: Đại hội năm 1997 bầu 21 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

Toàn huyện có 105 Công đoàn cơ sở (Giáo dục có 80 Công đoàn cơ sở), có 3.284 lao động, 3.080 đoàn viên (ngoài quốc doanh có 243 đoàn viên).

4.7. Đại hội 7: Đại hội tháng 4-2003, bầu Ban Chấp hành gồm 21 Ủy viên, 7 Ủy viên Ban Thường vụ. Liên đoàn Lao động huyện Thủy Nguyên quản lý 154 Công đoàn cơ sở với 6.109 lao động, 5.821 đoàn viên.

Phương hướng của Đại hội là xây dựng đội ngũ công nhân viên chức lao động và tổ chức công đoàn vững mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và các nhiệm vụ kinh tế xã hội của huyện.

4.8. Đại hội 8: Tiến hành vào tháng 3 năm 2008, bầu 23 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành, Liên đoàn Lao động huyện Thủy Nguyễn đã được Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng suy tôn là đơn vị luôn luôn dẫn đầu khối huyện về phong trào công nhân viên chức lao động và tổ chức công đoàn vững mạnh xuất sắc. Liên đoàn Lao động huyện được Liên đoàn Lao động thành phố tặng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen, Cờ thi đua đơn vị vững mạnh xuất sắc; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Liên đoàn Lao động huyện trải qua 9 kỳ Đại hội với nhiều thành tích to lớn góp phần xây dựng huyện phát triển xây dựng huyện phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng vững mạnh trong nhiều năm qua.

Phương hướng của Đại hội là tích cực đổi mới nội dung phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh là chỗ dựa đáng tin cậy chăm lo bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, động viên công nhân viên chức lao động, luôn đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và các mục tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của thành phố, huyện Thủy Nguyễn và cơ sở.

Tính đến hết năm 2012, Liên đoàn Lao động huyện quản lý 207 Công đoàn cơ sở với

7.174 lao động, 6.715 đoàn viên. Cuối nhiệm kỳ thành lập mới 22 Công đoàn cơ sở, kết nạp mới 1.194 đoàn viên, hỗ trợ xây sửa được 24 ngôi nhà, với số tiền 440 triệu đồng cho công nhân, viên chức, lao động, có 1.009 đoàn viên được kết nạp Đảng, 87% Công đoàn cơ sở được xếp loại vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

4.9. Đại hội 9: Tiến hành vào tháng 10 năm 2012, bầu 23 Ủy viên Ban Chấp hành, 7 Ủy viên Ban Thường vụ.

Phương hướng Đại hội: *Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động, góp phần phát triển đội ngũ công nhân có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, nghề nghiệp cao, có tác phong công nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, góp phần xây dựng và phát triển huyện Thủy Nguyễn xứng đáng là vùng kinh tế động lực của thành phố.*

Đến cuối năm 2013, Liên đoàn Lao động huyện quản lý 91 công đoàn trực thuộc, với tổng số 7.859 lao động và 7.510 đoàn viên, khối hành chính sự nghiệp và công đoàn xã có 166 công đoàn cơ sở, khối sản xuất kinh doanh có 38 công đoàn cơ sở, với 2.099 lao động và 1.928 đoàn viên toàn huyện có 85% công đoàn cơ sở được xếp loại vững mạnh, trong đó vững mạnh xuất sắc là 68%.

VI. HỘI CỰU CHIẾN BINH

1- Quá trình thành lập và phát triển

Sau khi Đảng và Nhà nước có quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, ngày 30 tháng 3 năm 1990, Ban Thường vụ Huyện uỷ Thủy Nguyễn đã ra Quyết định số 137/QĐ-HU thành lập Hội Cựu chiến binh huyện và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời

gồm 11 đồng chí, do đồng chí Đại tá Lã Văn Uẩn làm Chủ tịch.

Ngày đầu thành lập, Hội có 36 tổ chức cơ sở Hội, gồm 925 hội viên, bằng 12,5% tổng số Cựu chiến binh về địa phương. Sau 2 tháng, số hội viên tăng lên là 1.778 hội viên (trong đó có 1.262 là đảng viên chiếm 71%; 51 du kích tự vệ chiến đấu, 05 hội viên nữ). Sau 9 tháng, 36 cơ sở Hội đã tiến hành tổ chức Đại hội toàn thể hội viên lần thứ nhất.

Quá trình xây dựng và phát triển, số hội viên Cựu chiến binh hiện nay là: $10.391/12.111 = 86\%$ (Nếu tính đến tháng 12-2012 thì số hội viên cựu chiến binh = 98% (theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, khóa V, huyện Thủy Nguyễn có 07 xã miền núi, tất cả Cựu quân nhân về địa phương đều là đối tượng kết nạp vào Hội, nên tỷ lệ hội viên thấp hơn năm 2012 do tăng số cựu quân nhân chuyển sang). Năm 2015, hội tiếp tục kết nạp 40% số cựu chiến binh, khi đó quân nhân sẽ là: 11.079 hội viên (tăng 688 hội viên).

Trong tổng số 10.391 hội viên, tính đến tháng 3/2014, hội viên nam là 9.679 đồng chí; nữ là 712 đồng chí: trong đó chống Pháp là 660 đồng chí; chống Mỹ là 6.616 đồng chí; bảo vệ Tổ quốc là 3.115 đồng chí; đảng viên có 2.978 đồng chí; dân tộc thiểu số có 5 đồng chí.

- Về cấp bậc: Cấp tướng là 01 đồng chí, cấp tá là 415 đồng chí; cấp úy là 7.415 đồng chí; hạ sĩ quan và chiến sĩ là 7.415 đồng chí; Thương bệnh binh có 1.691 đồng chí; chất độc da cam có 551 đồng chí.

- Số Hội Cựu chiến binh cơ sở: 44 Hội (37 Hội ở 37 xã, thị trấn và 07 Hội khối 487, gồm: Cơ quan Huyện uỷ, MTTQ và các đoàn thể; cơ quan UBND huyện; Chi Cục Thuế huyện, Công ty Thủy Lợi Thủy Nguyễn; Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức; Công ty Đóng tàu Phà Rừng và Xí nghiệp Xăng dầu K131).

2- Các kỳ đại hội

2.1. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ nhất

Ngày 20 tháng 12 năm 1990, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ nhất được tổ chức với sự có mặt của 110 đại biểu. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện khoá I gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ 03 đồng chí.

2.2. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ 2

Ngày 4-5/12/1995, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ hai được tổ chức, có 135/140 đại biểu dự Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2 (1996-2001) gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ 05 đồng chí.

Tháng 11 năm 1999, Hội Cựu chiến binh khối cơ quan Đảng, Đoàn thể của huyện, cơ sở Hội đầu tiên của các cơ sở hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước ở địa phương được thành lập theo Chỉ thị 487/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ 3

Ngày 25-12-2001, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ ba được tổ chức, có 130 đại biểu dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 3 (2002-2006) gồm 17 đồng chí, Ban Thường vụ 05 đồng chí.

Sau Đại hội nhiệm kỳ 3, công tác xây dựng Hội tập trung vào việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hội cơ sở phát triển cơ sở Hội trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước. Năm 2002, thành lập Hội Cựu chiến binh Chi cục thuế. Năm 2003, thành lập thêm 2 cơ sở Hội là Hội Cựu chiến binh Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà Rừng (sau đổi là Nhà máy đóng tàu Phà Rừng) và Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Hoá chất thị trấn Minh Đức, Trường Trung học Bạch Đằng. Năm 2004-

2005, Hội Cựu chiến binh khối cơ quan Ủy ban nhân dân huyện được thành lập, cơ quan Huyện uỷ, trường Trung học phổ thông Nam Triệu, Công ty Thủy Lợi, Đài phát thanh huyện, xã Lưu Kỳ, thành 47 cơ sở Hội.

2.4. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ 4

Ngày 11 và 12 tháng 4 năm 2007, Đại hội đại biểu lần thứ IV Hội Cựu chiến binh huyện được tiến hành, có 141 đại biểu dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới (2007 - 2012) gồm 21 đồng chí. Ban Thường vụ 07 đồng chí.

Ngày 21-4-2010, Hội Cựu chiến binh trường Phổ thông trung học Nam Triệu giải thể. Ngày 24-02-2012, Hội Cựu chiến binh Đài Phát thanh huyện giải thể do 1 số hội viên Cựu chiến binh đến tuổi nghỉ hưu, số còn lại không đủ để thành lập Hội theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Số Hội Cựu chiến binh cơ sở đến tháng 02-2012 còn 46 hội.

2.5. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ 5

Ngày 29 và 30 tháng 3 năm 2012, Đại hội đại biểu lần thứ V Hội Cựu chiến binh huyện có 150 đại biểu dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ (2012 - 2017) gồm 25 đồng chí, Ban Thường vụ 5 đồng chí.

Ngày 17-10-2012, Hội Cựu chiến binh Cơ quan Huyện uỷ và Hội Cựu chiến binh khối Dân vận sáp nhập thành Hội Cựu chiến binh cơ quan Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3. Những đóng góp của Hội Cựu chiến binh

24 năm qua, Hội Cựu chiến binh huyện đã đoàn kết, khắc phục khó khăn, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, phấn đấu không ngừng, thể hiện ngày càng tốt hơn vị trí, vai trò của một đoàn thể

chính trị - xã hội, thành viên của Mặt trận Tổ quốc, đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cựu chiến binh, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với các thế hệ cựu chiến binh, cựu quân nhân và nhân dân.

Hội đã trưởng thành nhanh chóng, có hệ thống tổ chức rộng khắp và vững chắc từ huyện đến cơ sở, hoạt động đúng định hướng và hiệu quả, số lượng và chất lượng hội viên ngày càng được tăng cường.

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Hội, gắn kết chặt chẽ, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội viên với tinh thần tự lực, tự cường, tích cực làm kinh tế, giải quyết việc làm, làm giàu chính đáng, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Chủ động phối hợp với các ban ngành triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm quyền lợi chính sách cho hội viên.

Cựu chiến binh, Cựu quân nhân phát huy bản chất truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, nêu cao vai trò gương mẫu trên các lĩnh vực đời sống xã hội; làm tròn vai trò là một tổ chức chính trị xã hội, chỗ dựa tin cậy của cấp uỷ Đảng, chính quyền. Hội có uy tín cao trong nhân dân. Hội đã động viên cán bộ, hội viên tích cực tham gia công tác chính trị - xã hội ở cơ sở, hội viên là cán bộ, công chức phấn đấu, rèn luyện, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng trăm cán bộ, hội viên được tín nhiệm bầu vào cấp uỷ, Hội đồng nhân dân cấp huyện và cơ sở các nhiệm kỳ. Nhiều hội viên cựu chiến binh được đảm nhiệm phụ trách các cơ quan, đoàn thể ở huyện và các xã, thị trấn cho tới các thôn và các khu dân cư. Dù ở cương vị nào, hội viên cựu chiến binh đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc.

Hội đã quán triệt sâu rộng và động viên lực lượng cựu chiến binh tích cực thực hiện

nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Vừa duy trì và phát huy các ngành nghề truyền thống như đúc gang, đóng tàu, vận tải, đánh bắt cá, chăn nuôi, trồng trọt vừa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu ngành nghề. Hàng trăm cựu chiến binh đã chuyển sang làm dịch vụ du lịch, nuôi cá lồng bè, đắp đầm hồ nuôi, trong đó có 3 đồng chí đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương, hơn 10 đồng chí đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp thành phố và gần 100 đồng chí đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện. Hội viên Cựu chiến binh làm kinh tế luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp cho ngân sách, đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, làm cho bộ mặt Huyện thay đổi và phát triển.

Hội viên Cựu chiến binh tích cực tham gia các phong trào ở địa phương như cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phong trào xoá đói giảm nghèo, phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh Tổ quốc. Đóng góp xây dựng các quỹ xoá nhà tranh, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa do địa phương phát động.

Hội Cựu chiến binh huyện đã xây dựng kết hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, tới 35 hội cơ sở xã.

Kết quả bước đầu của việc chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới, Hội Cựu chiến binh các xã đã tích cực tham gia vào việc quy hoạch, gương mẫu tham gia hiến đất mở đường, góp công lao động, ủng hộ kinh phí, giám sát để xây dựng các công trình phúc lợi tập thể, lao động sản xuất để thoát nghèo, đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt 100% Hội Cựu chiến binh xã đạt trong sạch vững mạnh, hội viên là

đảng viên phấn đấu đạt 100% là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tích cực tham gia vào việc giữ gìn an ninh trật tự địa phương. Toàn huyện, hội viên Cựu chiến binh đã hiến 10.890m² đất (trong đó có 808m² đất thổ cư, 60m² đất mặt đường) và 248m tường bao để làm đường, đóng góp 769 triệu đồng và trên 1.758 công để giám sát công trình, làm đường, làm mương máng, xây dựng công trình phúc lợi.

Tập hợp, đoàn kết, động viên Cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, kiến thức về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Đảng về công tác Cựu chiến binh, nhất là từ khi có Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá IX, Hội Cựu chiến binh huyện xác định việc tập hợp, đoàn kết, phát huy tiềm năng các thế hệ Cựu chiến binh là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của công tác Hội.

Tổ chức chăm lo, giúp đỡ Cựu chiến binh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng, tổ chức các hoạt động tình nghĩa để Cựu chiến binh tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo cho hội viên, Thường trực hội Cựu chiến binh huyện đã quan hệ chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội huyện. Từ năm 2003, lúc đầu số dư chỉ có vài chục triệu, đến nay đã lên tới 26 tỷ đồng, giải quyết cho 1.830 hội viên được vay nằm trong 28 tổ. Vốn Trung ương Hội giải quyết việc làm là 80 triệu, vay Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn trên 623 triệu đồng, quỹ Hội cho nhau vay không lấy lãi là 1.600 triệu đồng. Tổng nguồn vốn huy động 240 triệu năm 1994 đến

đầu năm 2015 là gần 28 tỷ đồng. Khi mới thành lập Hội, tỷ lệ đói nghèo còn chiếm tới hơn 10%. Đến đầu năm 2015, đã xoá hết số hộ nghèo, số hội viên có đời sống khá và giàu là 5.529/9.943 hộ, bằng 53%. Hưởng ứng phong trào xây dựng quỹ xoá nghèo cho hội viên Cựu chiến binh theo đề án 873 của Hội Cựu chiến binh và Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố phát động, từ năm 2007-2015, Hội Cựu chiến binh huyện đã tuyên truyền, vận động quỹ xoá nghèo cho hội viên trong toàn huyện được 847 triệu đồng.

Hội đã phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan quân sự huyện, nhà trường giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, trang bị kiến thức quốc phòng cho thế hệ trẻ.

Từ khi thành lập, Hội Cựu chiến binh huyện Thủy Nguyên luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chỉ tiêu công tác Hội do nghị quyết đại hội các nhiệm kỳ I, II, III, IV, V đã đề ra. Hội đã có nhiều việc làm, biện pháp tích cực, chủ động, tạo được các hoạt động sôi nổi, hiệu quả. Các cơ sở Hội có sự chuyển biến tiến bộ rõ rệt. Nội bộ đoàn kết, đại đa số hội viên gương mẫu, tích cực, hăng hái trên mọi lĩnh vực, được quần chúng tín nhiệm. Tổ chức Hội được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân đánh giá cao.

VII. CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP

1. Hội Chữ thập đỏ

1.1. Quá trình thành lập

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được thành lập ngày 23-11-1946, là thành viên Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế từ ngày 01-11-1957, thành viên Hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế từ ngày 04-11-1957, là thành viên

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và làm Chủ tịch danh dự đầu tiên của Hội, Người dạy cán bộ, hội viên *“phải xuất phát từ lòng yêu thương nhân dân tha thiết mà góp phần bảo vệ sức khoẻ nhân dân và làm mọi việc có thể làm được để giảm bớt đau thương cho họ”*.

Hội Chữ thập đỏ huyện Thủy Nguyên thành lập ngày 23-11-1988, có tổ chức ở 37/37 xã thị trấn và một đơn vị trực thuộc huyện là Bệnh viện đa khoa. Các cơ sở Hội có các Ủy viên Ban Chấp hành, có Thường trực và Chủ tịch, Phó Chủ tịch, dưới cơ sở có các chi, tổ hội. Tổng số hội viên trong toàn huyện đến năm 2014 là: 17.551 hội viên.

1.2. Nhiệm vụ

Hội Chữ thập đỏ huyện Thủy Nguyên là tổ chức xã hội hoạt động nhân đạo theo pháp luật Việt Nam, pháp luật Quốc tế; nguyên tắc cơ bản của phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Các điều ước quốc tế khác về hoạt động nhân đạo mà Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên theo Điều lệ hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội tập hợp mọi người Việt Nam không phân biệt thành phần dân tộc, tôn giáo, giới tính để làm công tác nhân đạo.

Mục đích cao cả của Hội là nhân đạo, hoà bình, hữu nghị, góp phần xây dựng huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và đất nước có dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Ghi nhớ và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên chữ thập đỏ ra sức xây dựng Hội Chữ thập đỏ huyện Thủy Nguyên ngày càng vững mạnh, chuyên nghiệp, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục đích nhân đạo, hoà bình, hữu nghị của phong trào Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế.

Tổng giá trị hoạt động nhân đạo năm sau cao hơn năm trước, bình quân khoảng 20%/ năm, riêng năm 2013 là 1.023.300.000 đồng.

1.3. Các kỳ đại hội

- Đại hội I, bầu 15 Ủy viên Ban Chấp hành.
- Đại hội II, ngày 10-12-1992, bầu 15 Ủy viên Ban Chấp hành.
- Đại hội III, ngày 15-12-1999, bầu 25 Ủy viên Ban Chấp hành.
- Đại hội IV, ngày 27-02-2006, bầu 23 Ủy viên Ban Chấp hành.
- Đại hội V, ngày 24-11-2011, bầu 27 Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban đại diện Hội Người cao tuổi

2.1. Quá trình thành lập

Ngày 19-5-1999, Uỷ ban nhân dân huyện ra Quyết định số 191/QĐ-UB, thành lập Ban đại diện Hội người cao tuổi Việt Nam huyện Thủy Nguyên. Ngày 12-5-2009, Uỷ ban nhân dân huyện có Quyết định số 1854/QĐ-UBND kiện toàn Ban đại diện. Ngày 26-6-2012, Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ra Quyết định số 2374/QĐ-UBND, kiện toàn Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện. Đến hết năm 2014, Hội Người cao tuổi Thủy Nguyên có 37 chi hội ở 37 xã, thị trấn với 337 tổ hội. Tổng số hội viên của Hội là 32.267 hội viên.

2.2. Nhiệm vụ

Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện thực hiện chức năng quản lý hội cơ sở về Tổ chức Hội, là cầu nối giữa Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam - Hội Người cao tuổi thành phố với Hội Người cao tuổi các xã, thị trấn về những vấn đề thuộc người cao tuổi.

Tổ chức hội làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

Tổ chức hội các cấp và cán bộ, hội viên có trách nhiệm nghiên cứu nắm vững và vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi. Chủ động đề xuất, kiến nghị nội dung, giải pháp thực hiện, chăm sóc và phát huy trí tuệ người cao tuổi. Tham gia với cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc huyện trên lĩnh vực chăm sóc đời sống, vật chất tinh thần và động viên người cao tuổi sống khoẻ, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Triển khai tổ chức thực hiện các chương trình quốc gia vì sự nghiệp người cao tuổi do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam chỉ đạo.

Động viên thúc đẩy phong trào thi đua giành danh hiệu *“Người cao tuổi mẫu mực, con cháu thảo hiền”*, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện.

Các cấp Hội Người cao tuổi trên địa bàn huyện Thủy Nguyên đã bám sát 5 nội dung của phong trào thi đua *“Tuổi cao trí càng cao; nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam phát động. Phong trào đã được đông đảo các thế hệ Người cao tuổi tích cực tham gia hưởng ứng, góp phần quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, các hoạt động của người cao tuổi hiến kế, hiến công xây dựng quê hương thời kỳ đổi mới, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Người cao tuổi nêu gương sáng xây dựng chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh. Hội viên và Người cao tuổi động viên gia đình, dòng tộc, con cháu và nhân dân gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Các cấp Hội Người cao tuổi Thủy Nguyên chẳng những tích cực tham gia vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư” mà còn đảm nhiệm tổ chức các Lễ hội truyền thống ở địa phương, vừa giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, vừa có kinh phí để tôn tạo các công trình văn hoá, tín ngưỡng ở địa phương

3. Hội Cựu Thanh niên xung phong

- Ngày 30-6-1995, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 328 /TTg Việt Nam, lấy ngày 15-7 hàng năm là ngày truyền thống của lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam.

- Ngày 11-11-1997, Chủ tịch nước ký Quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Thanh niên xung phong Việt Nam.

3.1. Quá trình thành lập

Ngày 15-7-1995, thành lập Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong huyện.

Ngày 28-11-2005, Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định 2746/UB, thành lập Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Thủy Nguyên.

Thanh niên xung phong huyện Thủy Nguyên có 5 thế hệ kế tiếp nhau:

- *Thế hệ thứ nhất:* “Thanh niên xung phong chống Pháp” (1950 - 1954) thời kỳ này Thủy Nguyên chủ yếu nằm trong vùng thực dân Pháp chiếm đóng nên chỉ có ít đồng chí vượt tuyến lên vùng tự do rồi tham gia lực lượng Thanh niên xung phong và có một số đồng chí Thanh niên xung phong chống Pháp từ các tỉnh khác chuyển đến.

- *Thế hệ thứ hai:* “Thanh niên xung phong tình nguyện” (1954 - 1964), Thủy Nguyên có gần 600 đồng chí, làm nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng các công trình như phục vụ tuyến đường sắt, đường bộ, các nông, lâm trường, các nhà máy, xí nghiệp.

- *Thế hệ thứ ba:* “Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước” (1965 - 1975), Thủy Nguyên có 1.800 đồng chí, hoạt động ở nhiều địa bàn bom đạn địch đánh phá ác liệt như tuyến đường Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh, các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Quảng Ninh và ngay quê hương Hải Phòng. Các đồng chí đã góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- *Thế hệ thứ tư:* “Thanh niên xung phong biên giới phía Bắc và làm nhiệm vụ Quốc tế ở nước bạn Lào, Campuchia” (1978 - 1981), Thủy Nguyên có trên 700 đồng chí.

- *Thế hệ thứ năm:* “Thanh niên xung phong thời kỳ đổi mới”, Thủy Nguyên có trên 100 đồng chí, ở đảo Bạch Long Vĩ, khu kinh tế sinh thái An Sơn, Trung tâm giáo dục, lao động xã hội Gia Minh và năm 1988 thành lập Liên đội Thanh niên xung phong làm kinh tế trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện.

Đến đầu năm 2015, Hội có 37 hội cơ sở (trong đó 01 chi hội) và 12 Ban Liên lạc truyền thống (Ban Liên lạc truyền thống làm nhiệm vụ nhân chứng cho đồng đội và công tác nghĩa tình). Số hội viên có: 2.489 đồng chí, nam: 919 đồng chí, nữ: 1.570 đồng chí.

3.2. Nhiệm vụ

Hội cựu Thanh niên xung phong huyện Thủy Nguyên là tổ chức xã hội có chức năng tập hợp lực lượng cựu Thanh niên xung phong trên địa bàn huyện đã hoàn thành nhiệm vụ trong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của cán bộ, hội viên cựu Thanh niên xung phong. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện, gắn bó mật thiết với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện. Hội đặt dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

Mục đích của Hội là tập hợp, khơi dậy, phát huy truyền thống của lực lượng Thanh niên xung phong trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, động viên hội viên giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống, xóa đói giảm nghèo, tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; tham gia giải quyết chế độ chính sách của cựu Thanh niên xung phong; phối hợp với Huyện đoàn trong sự nghiệp giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống Thanh niên xung phong cho thế hệ trẻ.

Hội cựu Thanh niên xung phong huyện có 5 nhiệm vụ:

Động viên, giúp đỡ hội viên phấn đấu vượt lên hoàn cảnh để có cuộc sống khỏe, sống vui, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội; giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng; đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Vận động cựu Thanh niên xung phong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và xây dựng khối đại đoàn kết ở khu dân cư.

Đề xuất, kiến nghị, thực hiện vai trò là nhân chứng lịch sử, tham gia thực hiện chế độ chính sách cho cựu Thanh niên xung phong.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiến hành các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống xung phong tình nguyện đối với thanh thiếu niên trên địa bàn.

Thường xuyên xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Hội, chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

3.3. Các kỳ đại hội

- Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tổ chức ngày 28-11-2005, tại hội

trường quân chính huyện Thủy Nguyên. Số đại biểu 200 đại biểu Thanh niên xung phong ở các xã bầu về dự đại hội. Đại hội bầu 15 Ủy viên Ban Chấp hành.

- Đại hội đại biểu lần thứ 2, tổ chức ngày 14 - 15/7/2010, gồm 200 đại biểu, tại Nhà văn hóa huyện Thủy Nguyên. Đại hội đã bầu 15 Ủy viên Ban Chấp hành.

4. Hội Nạn nhân chất độc da cam - Dioxin

4.1. Quá trình thành lập

Ngày 28-8-2006, UBND huyện Thủy Nguyên ra Quyết định số 1694/QĐ-UBND về việc công nhận Ban Vận động thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Thủy Nguyên, gồm có 10 thành viên.

Ban Vận động thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện ra đời đã thực hiện công tác tuyên truyền thành lập Hội và vận động giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam 22 xã, thị trấn có đủ từ 5 nạn nhân trực tiếp tham gia kháng chiến trở lên. Năm 2006, huyện có 32/37 xã có nạn nhân đã được hưởng trợ cấp; với tổng số 646 nạn nhân, trong đó 431 là người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học và 215 là con đẻ của họ.

Với phương châm hoạt động của hội là 3 trực tiếp:

- Trực tiếp đi cơ sở nắm vững hoàn cảnh cụ thể của nạn nhân.

- Trực tiếp gặp các tập thể, cá nhân nhà hảo tâm thông báo tình khó khăn của nạn nhân xin được giúp đỡ. Cố gắng tạo điều kiện đưa các nhà hảo tâm trực tiếp gặp và trực tiếp trao quà, tặng tiền hỗ trợ nạn nhân đặc biệt khó khăn.

- Trực tiếp cùng cơ sở hội tổ chức triển khai các hoạt động giúp đỡ nạn nhân như làm nhà tình nghĩa, chăm sóc chữa bệnh... Ngoài ra, còn trực tiếp gặp, báo cáo tình hình

nạn nhân và kết quả hoạt động của Hội với các đồng chí lãnh đạo huyện và Thành hội để xin ý kiến chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ Hội và nạn nhân.

Tính đến tháng 4-2014, toàn huyện đã thành lập 21 chi hội, với 797 hội viên, trong đó là nạn nhân là 421 hội viên, 378 hội viên tài trợ.

4.2. Các kỳ đại hội

- Đại hội lần thứ I: Thực hiện Quyết định số 2476/QĐ-UBND, ngày 17-11-2006, của UBND thành phố và chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, năm 2008, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện tiến hành Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2008-2013; có 285 đại biểu về dự đại hội, trong đó có 150 đại biểu chính thức, 135 đại biểu mời.

Đại hội đã thông qua báo cáo đánh giá kết quả 15 tháng tiến hành vận động thành lập Hội và phương hướng nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ I (2008 - 2013), bầu Ban Chấp hành gồm 15 thành viên.

Nhiệm kỳ I, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Thủy Nguyên đã tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ các nguồn lực: xây mới, sửa chữa, nâng cấp 39 nhà tình nghĩa, trao tặng trên 2.300 suất quà trong các dịp lễ, tết; 55 gia đình nạn nhân được nhận gạo, tiền nuôi dưỡng thường xuyên, trợ cấp học bổng, tiền chữa bệnh... Tổng số tiền trợ giúp 1 tỷ 909 triệu đồng. Kết quả trên đã góp phần xoá đói giảm nghèo cho các gia đình chính sách, giúp họ vượt lên chính mình hoà nhập với cộng đồng.

- Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2013-2018, được tổ chức ngày 04-10-2013. Dự đại hội có 137 đại biểu chính thức và 125 đại biểu mời. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ II với 19 thành viên.

Nhiệm kỳ II đã phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái, sáng tạo, hiệu quả

vì nạn nhân chất độc da cam, tích cực vận động các nguồn lực hỗ trợ nạn nhân, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng.

5. Hội Luật gia

5.1. Quá trình thành lập

Hội luật gia huyện Thủy Nguyên được vận động thành lập từ cuối năm 1999 và tổ chức lễ ra mắt hoạt động chính thức vào ngày 8-4-2000. Ban Chấp hành lâm thời được chỉ định gồm 7 thành viên. Số lượng hội viên ban đầu là 36 người, đến năm 2014, có 183 hội viên và 14 chi hội trực thuộc.

5.2. Nhiệm vụ

- Vận động hội viên và tổ chức trực thuộc hội thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của chính quyền địa phương và các chương trình nghị quyết của Hội:

- Tập hợp phản ánh tâm tư nguyện vọng của hội viên với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các chi hội và hội viên theo Điều lệ của Hội luật gia Việt Nam.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các cán bộ, công chức và nhân dân trong huyện.

Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản pháp luật, pháp quy của trung ương và địa phương, tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, kiến nghị với các cơ quan nhà nước về những vấn đề về xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

- Thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng chính sách xã hội và người nghèo.

- Tăng cường quan hệ, trao đổi thông tin và kinh nghiệm hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội và các cơ quan khác.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và của Thành Hội Luật gia Hải Phòng.

Trong 15 năm xây dựng và phát triển, Hội Luật gia Thủy Nguyên đã chỉ đạo các chi hội làm tốt nhiệm vụ trọng tâm, với chương trình hoạt động cụ thể, tham gia xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, tham gia giám sát thực hiện pháp luật trên địa bàn huyện, tham gia ý kiến vào các văn bản pháp quy ban hành ở địa phương, như nghị quyết HĐND ở các xã, thị trấn. Hội luôn chú trọng nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, hội viên, cập nhật thông tin pháp luật, tài liệu khoa học pháp lý, để hội viên tự nghiên cứu, tạo điều kiện, động viên hội viên trẻ đi học trên đại học và các chuyên ngành khác. Thông qua các hội nghị ở các địa phương, mở nhiều lớp tập huấn và phối hợp với Đài truyền thanh các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến nhân dân, viết tin, bài đăng báo, tạp chí. Đặc biệt, qua công tác hòa giải, góp phần làm cho quần chúng hiểu pháp luật sâu sắc hơn, góp phần đưa pháp luật vào đời sống. Hội tổ chức lấy ý kiến 48 dự thảo luật, 9 pháp luật, các chi hội cơ sở đã góp công sức, trí tuệ vào xây dựng các hương ước làng văn hóa, các quy tắc quản lý xã hội thôn xóm. Huyện hội tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý thường xuyên thực hiện hơn 100 việc cho hơn 1.000 lượt người, miễn phí, trợ giúp hơn 300 việc cho 500 lượt người nghèo và gia đình chính sách. Hoạt động tư vấn pháp luật của Hội giúp công dân thực hiện đúng pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng. Hội cùng Mặt trận Tổ quốc huyện và các chi hội ở các cơ quan bảo vệ

pháp luật như: Viện kiểm sát, Hành chính, Tư pháp, Tòa án, Công an, Thi hành án, tích cực đóng góp ý kiến vào công tác cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính của cơ quan... giám sát thi hành pháp luật. Huyện Hội chủ động phối hợp với MTTQ cấp cơ sở tham gia ký hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu các đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, “xóa đói giảm nghèo”...

5.3. Các kỳ đại hội

Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2009-2014, tổ chức ngày 11 tháng 12 năm 2009. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 ông bà.

6. Hội Đông Y

Hội có 9 chi hội, 128 hội viên, trong đó có 5 bác sỹ, 16 y sỹ y học cổ truyền. Mạng lưới của hàng bán Đông dược, phòng khám chữa bệnh của hội viên đều đảm bảo các tiêu chuẩn quy định khám chữa bệnh. Nhiều cơ sở khá lớn, như một số cửa hàng thuốc ở Núi Đèo. Nhiều lương y nổi tiếng với các môn thuốc gia truyền. Hội viên thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ.

Năm 2014, hội Đông y đã khám, chữa cho 9.800 lượt bệnh nhân, chữa bằng phương pháp không dùng thuốc 700 người; thu hái được 2.600 kg thuốc Nam tại vườn. Hiện nay, vai trò của Hội về chữa bệnh bằng y học cổ truyền ngày càng được khẳng định trong xã hội.

7. Chi hội Khoa học Lịch sử

Chi hội Khoa học Lịch sử huyện được thành lập năm 1989, là một trong những đơn vị ra đời sớm ở thành phố.

7.1. Nhiệm vụ cơ bản

- Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, phổ biến và

cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn ngành sử học.

- Tư vấn, hợp tác giữa các hội viên trong việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, động viên quần chúng nhân dân tham gia công tác sưu tầm, bảo quản, bảo vệ tài liệu lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể, tham gia nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy lịch sử địa phương.

- Đề xuất với cơ quan Đảng, chính quyền về các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực có liên quan đến lịch sử.

- Tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực lịch sử khi có yêu cầu.

- Bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Kết quả hoạt động

Hơn 25 năm hoạt động, chi hội đã đạt nhiều thành tích trong việc truyền bá, giảng dạy, biên soạn lịch sử địa phương và tham gia nghiên cứu khoa học. Hội viên đã trực tiếp tham gia sưu tầm, biên soạn nhiều công trình lịch sử đảng bộ, lịch sử phong trào cách mạng của các xã, thị trấn, ngành... ngoài ra, còn tổ chức nhiều buổi trải nghiệm của học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến các điểm di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện; tham gia các cuộc thi “Em yêu lịch sử quê em...”

Đến đầu năm 2014, chi hội có 45 hội viên và nhiều tổ ở các xã, cơ quan Đảng, chính quyền huyện. Nhiều hội viên nguyên là lãnh đạo huyện, các vị trong Ban Thường vụ Huyện ủy, các phòng, ban, lãnh đạo nhiều xã đương chức tham gia.

8. Hội Làm vườn

8.1. Quá trình thành lập

Hội làm vườn huyện Thủy Nguyên được thành lập tháng 12/1998 theo Quyết định 353-QĐ/UBND ngày 10/12/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên. Ban Chấp hành lâm thời gồm 11 ông bà.

8.2. Nhiệm vụ

Hội làm vườn Thủy Nguyên có chức năng thực hiện Điều lệ Hội làm vườn Việt Nam, phạm vi hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng. Hội có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; vận động phát triển kinh tế VAC ở quy mô hộ gia đình, gia trại, trang trại, tham gia dạy nghề VAC cho hội viên, nông dân; phổ biến, huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật VAC, tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm VAC, tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội các chương trình, dự án phát triển kinh tế, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 21, 22, 23 và Nghị quyết đại hội Hội làm vườn từ năm 1999 đến 2014, Hội làm vườn đã phối hợp với Hội Nông dân huyện tổ chức thành lập Hội làm vườn các xã, thị trấn, có phong trào làm kinh tế VAC (vườn, ao, chuồng), trên cơ sở đó sẽ đẩy mạnh tổ chức Hội ở các xã trong toàn huyện. Đến nay, toàn huyện có 32/37 xã, thị trấn có Hội làm vườn với 1.899 hội viên.

Hội đã phối hợp với các ngành, Trung tâm khuyến nông, Phòng nông nghiệp phát triển nông thôn, Trung tâm khuyến ngư tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho hội viên và tổ chức đi

học tập kinh nghiệm sản xuất cây con, sinh vật cảnh ở các tỉnh bạn, xây dựng mô hình thâm canh lúa - vịt - cá ở xã Hoa Động, trồng cây ăn quả, cây cảnh ở xã Lập Lễ, nuôi ếch lồng ở xã Hoàng Động, Hoà Bình...

Hợp tác xã tổ chức nhiều lớp đào tạo nghề thủy sản cho hội viên, xây dựng 12 mô hình nuôi trồng thủy sản làm cơ sở thực nghiệm cho hội viên.

Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cây trồng, con nuôi hiệu quả, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Phát triển các mô hình kinh tế phù hợp với quy định và điều kiện kinh tế, vốn, lao động, kỹ thuật của từng hộ. Kinh tế vườn có bước phát triển khá, theo hướng vườn chuyên canh, đồng thời củng cố phát huy chất lượng cây vườn truyền thống, đã có nhiều vườn cây cảnh có giá trị kinh tế cao. Chăn nuôi gia súc, gia cầm từ chăn nuôi nhỏ lẻ lên phát triển thành công kinh tế gia trại, trại nuôi lợn, với qui mô từ 70-100 con; gia trại cá sấu có 150-200 con, với giá trị kinh tế hàng tỷ đồng.

Nuôi trồng thủy sản có tốc độ tăng trưởng đạt 12% năm. Hơn 6.000 hộ ở 35 xã, với diện tích nuôi trên 2.400 ha, mang lại thu nhập cao. Ngoài ra, nhiều hộ đã đầu tư hàng tỷ đồng xây dựng hệ thống ao có diện tích hàng nghìn m² để nuôi baba với cá vược, nuôi cá quả kết hợp với trang trại gia cầm.

8.3. Các kỳ đại hội

- Đại hội lần thứ nhất, tháng 10/2002, bầu Ban Chấp hành gồm 13 thành viên.

- Đại hội lần thứ II, tổ chức tháng 7/2009, Ban Chấp hành gồm 15 thành viên.

9. Hội Cựu giáo chức

9.1. Quá trình thành lập

Hội Cựu giáo chức huyện Thủy Nguyên được thành lập ngày 19-5-2005. Ban Chấp

hành lâm thời gồm 3 thành viên. Tính đến năm 2014, Hội có 35 chi hội; 1.241 hội viên.

9.2. Nhiệm vụ

Hội Cựu giáo chức Thủy Nguyên là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện của các thầy, cô giáo, công nhân viên đã công tác trong các cơ sở giáo dục của huyện Thủy Nguyên. Hội có nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, động viên hội viên tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, năng lực, trí tuệ, phẩm chất tốt đẹp của các nhà giáo, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung. Hội giáo chức là thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện Thủy Nguyên.

Trong gần mười năm (2005-2014), Hội đã có nhiều đóng góp xứng đáng vào quá trình xây dựng, phát triển ngành giáo dục huyện. Hội đã có nhiều ý kiến tư vấn cho phát triển giáo dục, về xây dựng cơ sở vật chất, quản lý học sinh, kỹ năng sống, việc dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định. Hội đã tích cực tham gia hoạt động chính trị, xã hội của địa phương, phối hợp với Hội khuyến học để làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần vào thi đua “Hai tốt” ở các trường học; động viên, khuyến khích các nhà giáo đã nghỉ hưu, có sức khỏe, có năng lực, tâm huyết tham gia các công việc xã hội.

9.3. Các kỳ đại hội

- Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005-2009, Ban Chấp hành gồm 23 thành viên.

- Đại hội lần thứ ba, nhiệm kỳ 2014 - 2019, Ban Chấp hành gồm 25 thành viên.

10. Hội người mù

10.1. Quá trình thành lập

Hội người mù được thành lập vào tháng 8 năm 1980. Hội người mù có 234 hội viên của 36 xã, sinh hoạt ở 17 chi hội.

10.2. Nhiệm vụ

- Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, hoạt động theo đúng điều lệ hội đã được phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của hội để làm trái pháp luật gây thương hại đến lợi ích của cộng đồng.

- Tập hợp, đoàn kết hội viên, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của hội, góp phần xây dựng và phát triển huyện nhà.

- Phổ biến, nâng cao kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, điều lệ và các quy định của hội.

- Đại diện hội viên tham gia kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

- Hoà giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật.

- Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí và tài sản của hội theo đúng quy định của Pháp luật đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Hội người mù huyện Thủy Nguyên đã được toàn xã hội quan tâm và đã có những hoạt động thiết thực. Nhiều hội viên đã vượt lên hoàn cảnh, tự khẳng định mình trong cuộc sống bằng sản xuất, làm những mặt hàng có thu nhập.

Hội người mù Thủy Nguyên là một trong những đơn vị có nhiều hoạt động hiệu quả của hội người mù thành phố.

11. Hội bảo trợ Người tàn tật và trẻ em**11.1. Quá trình thành lập**

Hội bảo trợ Người tàn tật và trẻ em

được thành lập năm 2002, đến nay đã qua 3 kỳ đại hội.

11.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Trung ương hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam về công tác bảo trợ, chăm sóc người tàn tật, trẻ mồ côi.

Trong hơn một thập kỷ thành lập hội đã có những hoạt động thiết thực trong việc bảo trợ, giúp cho người tàn tật việc làm hòa nhập với cộng đồng. Nhiều doanh nghiệp, người hảo tâm đã hưởng ứng nhiệt tình. Hội phối hợp với các đoàn thể, nhà trường... thường xuyên chăm sóc hỗ trợ trẻ em mồ côi. Những hoạt động của hội đã được toàn xã hội hưởng ứng.

12. Chi hội Liên lạc Việt Kiều**12.1. Quá trình thành lập**

Hội Liên lạc Việt Kiều hiện nay có 39 hội viên, trong đó có 7 hội viên là người mang quốc tịch nước ngoài.

12.2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Hội Liên lạc Việt Kiều là cầu nối giữa kiều bào nước ngoài với bà con trong nước, xây dựng một cầu nối giữa quan hệ chính trị - kinh tế và xã hội, v.v... Đồng thời, giúp cho Huyện nắm chắc mối quan hệ giữa kiều bào nước ngoài với người trong nước về mọi mặt.

Thủy Nguyên là địa phương có số Việt kiều ở nước ngoài khá đông, do vậy, vai trò của chi hội là hết sức quan trọng. Chi hội đã làm được nhiều việc trong đoàn kết, tập hợp Việt kiều hướng về quê hương.

Ngoài ra, hội cũng tham gia hỗ trợ người nghèo, làm từ thiện 169 triệu cho bà con bị lốc xoáy năm 2011 và hàng năm tặng hàng chục suất quà Tết cho người nghèo.